



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 213/BB-KVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS TOWER, số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp: 3500102710

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại hội trường tầng 2, Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần được tiến hành.

I. Nội dung và chương trình nghị sự

ĐHĐCĐ nghe, thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

1. Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025.
2. Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT).
3. Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát (BKS) và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT và BKS.
5. Tờ trình thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.
6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.
7. Tờ trình thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
8. Các Tờ trình miễn nhiệm, bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.



II. Thành phần tham dự cuộc họp

- Về khách mời: có các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN), Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, các cơ quan báo chí, đài truyền hình.
- Về phía PV GAS: có các đồng chí lãnh đạo PV GAS (các Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, Trưởng các Ban, Văn phòng, Trung tâm, Đơn vị).
- Về cổ đông: có 133 cổ đông, người đại diện cổ đông tham dự; tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu, đại diện là 2.275.472.989 cổ phần, chiếm 97,1315% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Danh sách cổ đông, người đại diện cổ đông dự họp như phụ lục đính kèm.

III. Diễn biến cuộc họp

1. Ông Nguyễn Quang Bá – Phó Ban Tài chính - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (vào lúc 08 giờ 32: số lượng cổ đông hoặc người đại diện cổ đông tham dự là 78 cổ đông (trong đó số lượng cổ đông ủy quyền là 44 cổ đông); tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện là 2.262.841.529 cổ phần, chiếm 96,5923% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty) và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Ông Nguyễn Văn Thành thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, bao gồm:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ
Ông Phạm Văn Phong - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Ông Triệu Quốc Tuấn - Thành viên HĐQT
- Đoàn chủ tịch bắt đầu điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Đoàn chủ tịch cử Tổ thư ký, bao gồm:
Bà Hoàng Dạ Thu - Thư ký Tổng công ty
Ông Phạm Quang Hòa - Phó Ban Kế hoạch
4. Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu, bao gồm:
Ông Nguyễn Quang Bá - Phó Ban Tài chính - Trưởng ban
Ông Đinh Thanh Phương - Phó phụ trách Ban Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin - Thành viên
Ông Phạm Hữu Thiện - Phó Ban Pháp chế - Thành viên

ĐHĐCĐ thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu	2.262.841.529	0	0	2.262.841.529	0

quyết					
Đạt tỷ lệ %	100	0	0	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT trình bày Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức và bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức và bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.262.841.529	0	0	2.262.841.529	0
Đạt tỷ lệ %	100	0	0	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Ông Phạm Văn Phong - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Ông Triệu Quốc Tuấn - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT; Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2024 của Thành viên độc lập HĐQT.
- Ông Trần Đức Sơn - Trưởng Ban Tổ chức - Nhân sự trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT và BKS.
- Bà Trần Thị Hoàng Anh - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS; Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2024; và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
- Bà Trần Thị Kim Liên - Trưởng Ban Pháp chế trình bày các Tờ trình thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT; phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ông Trần Đức Sơn - Trưởng Ban Tổ chức - Nhân sự trình bày các Tờ trình miễn nhiệm, bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.

12. Tóm tắt các ý kiến thảo luận chính của phiên thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ
- Phần lớn các ý kiến của các cổ đông thảo luận về (i) hoạt động sản xuất kinh doanh, thị trường, chiến lược kinh doanh LNG, LPG; (ii) cơ chế, chính sách, cơ chế giá bán LNG cho điện, sắc lệnh thuế đối ứng của Hoa Kỳ, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, các quy định mới của pháp luật; (iii) đầu tư hạ tầng ngành khí, hình thành trung tâm năng lượng và hợp tác phát triển các mỏ khí.
- Trên cơ sở các ý kiến của các cổ đông, Đoàn chủ tịch trả lời các câu hỏi của các cổ đông.
13. Ông Nguyễn Quang Bá – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Hướng dẫn biểu quyết thông qua các Tờ trình ĐHĐCĐ, các quyết định của ĐHĐCĐ và Hướng dẫn bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.
14. ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết thông qua các Tờ trình ĐHĐCĐ, các quyết định của ĐHĐCĐ và bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.
15. Ông Trần Hồng Nam – Thành viên Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, đại diện cổ đông lớn của PV GAS phát biểu về vai trò, vị trí của PV GAS trong PVN, ngành công nghiệp khí Việt Nam; các hỗ trợ, đồng hành của PVN đối với PV GAS; chỉ đạo PV GAS phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn, thách thức, tiếp tục thực hiện thành công các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, đảm bảo phát triển PV GAS bền vững.
16. Ông Nguyễn Thanh Bình – Chủ tịch HĐQT phát biểu tiếp thu ý kiến chỉ đạo của cổ đông lớn – PVN; và các mục tiêu trong quản trị, điều hành PV GAS.
17. Kết quả biểu quyết thông qua các Tờ trình ĐHĐCĐ, các quyết định của ĐHĐCĐ và bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên

Số lượng cổ đông tham dự vào lúc 11h40:

Số lượng Cổ đông tham gia: 133

Đại diện cho: 2.275.472.989 phiếu biểu quyết

Chiếm: 97,1315% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu phát ra: 2.275.472.989 phiếu biểu quyết, chiếm 100,000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về: 2.273.908.441 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9312% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về: 1.564.548 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0688% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết:

17.1. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025 (*chi tiết như tài liệu đính kèm*); và ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2025 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc theo sản lượng khai thác/tiêu thụ thực tế.

✚ Thực hiện năm 2024

– Các chỉ tiêu chính năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	% TH/KH
1	Khí ẩm tiếp nhận + LNG	Triệu m3	6.610	6.727	102%
2	Khí sản xuất và tiêu thụ	Triệu m3	6.258	6.422	103%
3	Condensate tiêu thụ	Nghìn tấn	76	76	100%
4	LPG sản xuất và tiêu thụ	Nghìn tấn	1.854	3.080	166%
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	70.176	105.382	150%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.249	13.172	182%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.798	10.590	183%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	25	43	-
9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3.744	7.094	189%
10	Tổng tài sản	Tỷ đồng	-	81.855	-
11	Giải ngân vốn đầu tư Công ty Mẹ	Tỷ đồng	1.919	1.938	101%

– Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- + Trích quỹ đầu tư phát triển: 3.042.852.554.090 đồng (30% lợi nhuận sau thuế năm 2024).
- + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành: Tổng số trích quỹ là 378.366.261.157 đồng, trong đó quỹ khen thưởng, phúc lợi là 375.506.168.766 đồng và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành là 2.860.092.391 đồng.
- + Chia cổ tức bằng tiền: tỷ lệ chia cổ tức là 21% vốn điều lệ hiện hành (trương đương khoảng 4.919,61 tỷ đồng).

✚ Kế hoạch năm 2025

- Các chỉ tiêu chính năm 2025:

+ Sản lượng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025
1	Khí tiếp nhận (bao gồm LNG)	Triệu m3	6.160
-	Khí ẩm nội địa	Triệu m3	5.660
-	LNG nhập khẩu	Triệu m3	500
2	Khí tiêu thụ (bao gồm LNG)	Triệu m3	5.881
3	Condensate sản xuất và tiêu thụ	Nghìn tấn	57
4	LPG sản xuất	Nghìn tấn	370
5	LPG kinh doanh	Nghìn tấn	1.900

+ Tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	74,0
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	6,6
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	5,3
4	Nộp ngân sách Nhà nước hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	3,6

Đồng thời, đồng hành với nỗ lực của Chính phủ trong việc tăng trưởng kinh tế trong năm 2025, lãnh đạo PV GAS cam kết phấn đấu tăng trưởng doanh thu hợp nhất PV GAS năm 2025 so với thực hiện năm 2024 là 8%.

+ Đầu tư xây dựng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Nghìn tỷ đồng	2,9
2	Giá trị giải ngân đầu tư	Nghìn tỷ đồng	3,3
-	Vốn chủ sở hữu	Nghìn tỷ đồng	3,3
-	Vốn vay + khác	Nghìn tỷ đồng	0

Ghi chú: Các chỉ tiêu tài chính được xây dựng theo phương án giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD=25.000 VNĐ.

- Các giải pháp chủ yếu năm 2025: về vận hành, sản xuất; thị trường, kinh doanh; đầu tư, xây dựng; tài chính; cơ chế, chính sách; quản trị, nhân sự; đào tạo, khoa học, công nghệ; an toàn, sức khỏe, môi trường; hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:
 - + Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2025, tương ứng 1.542 tỷ đồng.
 - + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành trên nguyên tắc: Tổng số quỹ tạm trích là 287 tỷ đồng. Số liệu thực hiện sẽ thay đổi phụ thuộc vào kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và/hoặc quy định của Nhà nước.
 - + Chia cổ tức bằng tiền: 18,5% vốn điều lệ.

ĐHĐCĐ thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.272.623.071	1.283.570	1.800	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,9435	0,0564	0,0001	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9435% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- 17.2. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT (chi tiết như tài liệu đính kèm) với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.273.906.641	0	1.800	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,9999	0	0,0001	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9999% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- 17.3. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS (chi tiết như tài liệu đính kèm) với các nội dung chính như sau:

- Thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 của HĐQT, BKS (trước thuế): 17.302.905.489 đồng.
- Kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2025 của HĐQT, BKS: thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐHĐCĐ thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.258.686.413	244.188	14.977.840	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,3306	0,0107	0,6587	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,3306% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.4. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về Báo cáo hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS (*chi tiết như tài liệu đính kèm*); và ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của PV GAS là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.273.436.355	0	472.086	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,9792	0	0,0208	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9792% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.5. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về thay đổi ngành nghề kinh doanh (*chi tiết như tài liệu đính kèm*) và giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty vào Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn thành thủ tục thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty tại cơ quan có thẩm quyền.
- Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐHĐCĐ thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.258.648.413	244.188	15.015.840	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,3289	0,0107	0,6604	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,3289% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.6. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT (chi tiết như tài liệu đính kèm) để HĐQT ban hành với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.258.648.413	244.188	15.015.840	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,3289	0,0107	0,6604	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,3289% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.7. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và các nội dung ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định (chi tiết như tài liệu đính kèm) với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	

Số phiếu biểu quyết	2.258.648.413	282.188	14.977.840	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,3289	0,0124	0,6587	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,3289% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.8. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với bà Võ Thị Thanh Ngọc và ông Trương Hồng Sơn và miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên đối với bà Trần Thị Hoàng Anh với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.258.648.413	0	15.260.028	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,3289	0	0,6711	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,3289% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.9. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về bầu Thành viên HĐQT (02 vị trí Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 với ứng viên là ông Trần Nhật Huy và ông Trịnh Văn Khiêm) với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.258.648.413	0	15.260.028	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,3289	0	0,6711	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,3289% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.10. ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình về bầu Kiểm soát viên (01 vị trí Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 – 2030 với ứng viên là ông Trịnh Văn Minh) với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	Tổng số phiếu
---------	---------------------------------	---------------

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	biểu quyết không hợp lệ
Số phiếu biểu quyết	2.258.648.413	0	15.260.028	2.273.908.441	0
Đạt tỷ lệ %	99,3289	0	0,6711	100	0

Như vậy, Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,3289% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

17.11. ĐHĐCĐ bầu ông Trần Nhật Huy giữ chức Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 với kết quả như sau:

1. Tổng số phiếu biểu quyết có quyền bầu cử: 2.275.472.989 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 100%;
2. Tổng số phiếu biểu quyết tham gia bầu cử: 2.257.414.799 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 99,2064%;
3. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử hợp lệ: 2.257.414.799 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 100 %;
4. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử không hợp lệ: 0 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 0%

Stt	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ bầu cử
1	Ông Trần Nhật Huy	2.257.357.446	99,9975%

17.12. ĐHĐCĐ bầu ông Trịnh Văn Khiêm giữ chức Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 với kết quả như sau:

1. Tổng số phiếu biểu quyết có quyền bầu cử: 2.275.472.989 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 100%;
2. Tổng số phiếu biểu quyết tham gia bầu cử: 2.257.414.799 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 99,2064%;
3. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử hợp lệ: 2.257.414.799 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 100 %;
4. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử không hợp lệ: 0 Phiếu;
 - Tương ứng tỷ lệ bầu: 0%

Stt	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ bầu cử
1	Ông Trịnh Văn Khiêm	2.257.472.152	100,0025%

17.13. ĐHĐCĐ bầu ông Trịnh Văn Minh giữ chức Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 – 2030 với kết quả như sau:

1. Tổng số phiếu biểu quyết có quyền bầu cử: 2.275.472.989 Phiếu;
- Tương ứng tỷ lệ bầu: 100%;
2. Tổng số phiếu biểu quyết tham gia bầu cử: 2.257.414.639 Phiếu;
- Tương ứng tỷ lệ bầu: 99,2064%;
3. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử hợp lệ: 2.257.414.639 Phiếu;
- Tương ứng tỷ lệ bầu: 99,2064%;
4. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử không hợp lệ: 0 Phiếu;
- Tương ứng tỷ lệ bầu: 0%

Stt	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ bầu cử
1	Ông Trịnh Văn Minh	2.257.414.639	100%

18. Ông Phạm Quang Hòa – thay mặt Tổ thư ký trình bày dự thảo Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

19. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc trước cuộc họp cho tất cả các cổ đông thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ				Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tổng cộng	
Số phiếu biểu quyết	2.275.472.989	0	0	2.275.472.989	0
Đạt tỷ lệ %	100	0	0	100	0

Như vậy, Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Cuộc họp ĐHĐCĐ bế mạc vào lúc 12 giờ 25 ngày 30 tháng 5 năm 2025.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC**



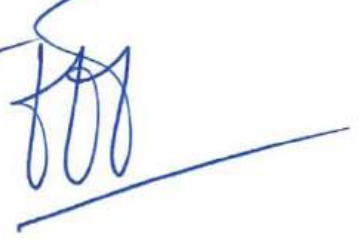
Phạm Văn Phong

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Thanh Bình

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Triệu Quốc Tuấn

TỔ THƯ KÝ



Phạm Quang Hòa



Hoàng Dạ Thư

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT.
- Báo cáo hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS.
- Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS.
- Nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung.
- Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và các nội dung ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- Các Ban: TC, KT, KH, TCNS, QLTK, PC, KSNB.
- Lưu: VT.



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024,
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI
NHUẬN NĂM 2024; KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025 CỦA
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

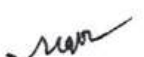
PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-KVN về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội đồng cổ đông) và Nghị quyết số 41/NQ-KVN ngày 29/5/2024 về phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần (PV GAS) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, PV GAS tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 như sau:

PV GAS triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, trong đó các khó khăn đến nhiều hơn, cụ thể:

- Tình hình địa chính trị trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tình trạng bất ổn an ninh, chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực; kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, không đồng đều.
- Giá dầu Dated Brent trung bình khoảng 81 USD/thùng, bằng 116% giá kế hoạch (bằng 97% so với năm 2023); Giá CP của LPG trung bình khoảng 609 USD/tấn, bằng 114% giá kế hoạch (bằng 106% so với năm 2023); Giá than thế giới (nhiên liệu cạnh tranh trực tiếp với khí) tiếp tục duy trì mức thấp (trung bình khoảng 137 USD/tấn, bằng 85% so với năm 2023).
- Kinh tế - Xã hội trong nước tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi tích cực, rõ nét và hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với năm 2023. Tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 7,09% (mục tiêu 6,5%); Ngành sản xuất Việt Nam năm 2024 có nhiều khởi sắc, chỉ số PMI luôn trên 50 điểm (ngoại trừ các tháng 3, 9 và tháng 12 dưới 50 điểm).
- Khí khai thác trong nước tiếp tục suy giảm. So với năm 2023 chỉ bằng 86% (giảm gần 1,1 tỷ m³), đặc biệt khu vực Đông Nam Bộ chỉ bằng 78% năm 2023 (giảm gần 1,3 tỷ m³).
- Nhu cầu tiêu thụ khí khô của khách hàng Điện chỉ bằng 83% so với năm 2023 (tỷ trọng điện khí năm 2023 chiếm 9,6%, năm 2024 giảm còn 7,1% tổng sản lượng điện) do tăng huy động từ các nguồn năng lượng khác có giá cạnh tranh/đã cam kết (than, năng lượng tái tạo,...); khách hàng Đạm và Công nghiệp tiêu thụ khí ổn định và tăng so với năm 2023 (tăng từ 3-5%).
- Chính sách phát triển công nghiệp khí được Đảng, Nhà nước quan tâm nhưng việc thể chế hóa các chủ trương, định hướng còn chậm và khó khăn,...

Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng tốt các cơ hội nội tại cũng như biến động của thị trường, với tinh thần “*một đội ngũ, một mục tiêu*”, cùng phương châm “*làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới*”, lãnh đạo PV GAS đã quyết tâm, kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị điều hành, phát triển kinh doanh, đẩy



mạnh và mở rộng thị trường kinh doanh quốc tế,... cùng với sự phối hợp nhịp nhàng các khâu từ thượng nguồn đến hạ nguồn, hợp tác tốt đẹp với các bạn hàng, sự chỉ đạo và ủng hộ tích cực từ Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam (PVN), các Bộ ngành/Chính phủ và đặc biệt sự ủng hộ, chia sẻ và đồng hành từ Quý cổ đông, các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được PV GAS kiểm soát, bám sát, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi, hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng đề ra, thiết lập nhiều kỷ lục và cột mốc quan trọng, cụ thể như sau:

- ✓ Tất cả hệ thống/công trình khí của PV GAS **vận hành an toàn và hiệu quả, duy trì độ tin cậy, độ sẵn sàng ở mức cao**; công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đảm bảo chất lượng, hiệu quả và hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí định kỳ hàng năm vượt tiến độ. Hoàn thành nâng công suất xử lý của GPP Dinh Cố lên 7 triệu m³ khí/ngày và tăng công suất sendout kho LNG Thị Vải lên 7,7 triệu m³ khí/ngày.
- ✓ Thực hiện nhập khẩu gần 400 triệu m³ khí LNG để cung cấp cho khách hàng Điện, đánh dấu cột mốc **lần đầu tiên khí tái hóa từ LNG nhập khẩu được cung cấp cho sản xuất điện tại Việt Nam**; Triển khai kinh doanh LNG cho khách hàng công nghiệp trên toàn quốc theo mô hình kinh doanh năng lượng tích hợp và giải pháp vận chuyển đa phương thức kết hợp xe bồn và đường sắt cho thị trường miền Bắc từ tháng 9/2024. PV GAS đã hoàn thiện chuỗi cung ứng năng lượng khí đầy đủ bằng đường ống, đường thủy, đường bộ và đường sắt, tạo hệ thống cung ứng năng lượng toàn diện, linh hoạt và rộng khắp trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.
- ✓ Đã tiếp nhận xử lý gần 6,8 tỷ m³ khí, bằng 102% kế hoạch; cung cấp trên 6,4 tỷ m³ khí khô, bằng 103% kế hoạch; sản xuất và tiêu thụ trên 76 nghìn tấn condensate, bằng 100% kế hoạch; **kinh doanh LPG xác lập mốc kỷ lục cao nhất từ khi thành lập**, đạt gần 3,1 triệu tấn, bằng 166% kế hoạch, tăng 25% so với năm 2023 (trong đó LPG sản xuất 398 nghìn tấn, bằng 102% kế hoạch). Tiếp tục duy trì cung cấp nguồn nguyên, nhiên liệu ổn định để sản xuất 8,4% sản lượng điện, 70% sản lượng đạm, chiếm lĩnh trên 70% thị phần LPG cả nước.
- ✓ Hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch tài chính, trong đó chỉ tiêu **doanh thu đạt cao nhất từ trước đến nay**: Doanh thu toàn PV GAS đạt gần 130 nghìn tỷ đồng (tăng 12% so với năm 2023); doanh thu hợp nhất đạt trên 105,3 nghìn tỷ đồng, bằng 150% kế hoạch (tăng 14% so với năm 2023); Lợi nhuận trước thuế đạt gần 13,2 nghìn tỷ đồng, bằng 182% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt trên 10,5 nghìn tỷ đồng, bằng 183% kế hoạch; Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước gần 7,1 nghìn tỷ đồng, bằng 189% kế hoạch (tăng 10% so với năm 2023). Cùng các chỉ số sinh lời ROA, ROE và tỷ lệ chia cổ tức ở mức cao, đạt lần lượt trên 13%, 17% và 60%.
- ✓ Công tác đầu tư xây dựng được triển khai tích cực, bám sát tiến độ kế hoạch với giá trị giải ngân đạt trên 1,9 nghìn tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch. Trong năm đã hoàn thành các dự án Bồn chứa LPG Thị Vải, Trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải, Dây chuyền cấp khí cho NMD Nhơn Trạch 3&4, góp phần trong việc hoàn thiện chuỗi hạ tầng nhập khẩu/cung cấp LNG tại Việt Nam.
- ✓ Hoàn thành tăng vốn điều lệ PV GAS (tăng 2%). Các hoạt động khác liên quan xây dựng chiến lược/kế hoạch, cơ chế chính sách, hợp đồng mua bán khí/sản phẩm khí và dịch vụ liên quan, tái cơ cấu, thực hành tiết kiệm,... được triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả khả quan.

- ✓ PV GAS tiếp tục được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao: Thuộc “Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2024” (Bảng xếp hạng VIX50 2024); Lần thứ 12 liên tiếp nhận Vinh danh của Forbes “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024” – Top 3 Công ty đạt doanh thu và Top 6 Công ty đạt lợi nhuận tốt nhất; Top 12 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng PROFIT500 - “Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024” do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; tiếp tục được vinh danh “Thương hiệu quốc gia Việt Nam” năm 2024; Có mặt trong Top 100 của danh sách xếp hạng 500 công ty lớn nhất Đông Nam Á do Tạp chí Fortune lần đầu công bố; Vị trí thứ 2 trong VIE10 nhóm Dầu khí - Năng lượng - Điện do Viet Research phối hợp với Báo Đầu tư công bố.

- ✓ Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Khí ẩm tiếp nhận + LNG	Tr.m3	6.610	6.727	102%
2	Khí sản xuất, tiêu thụ	Tr.m3	6.258	6.422	103%
3	Condensate tiêu thụ	1000T	76	76	100%
4	LPG sản xuất và tiêu thụ	1000T	1.854	3.080	166%
5	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	70.176	105.382	150%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	7.249	13.172	182%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	5.798	10.590	183%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	25	43	-
9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ Đ	3.744	7.094	189%
10	Tổng tài sản	Tỷ Đ	-	81.855	-
11	Giải ngân vốn đầu tư Công ty Mẹ	Tỷ Đ	1.919	1.938	101%

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG LĨNH VỰC

1. An ninh – An toàn – Sức khỏe – Môi trường

- Các công tác liên quan An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường được triển khai theo kế hoạch và đạt kết quả tốt. Thực hiện ban hành mục tiêu An toàn - Chất lượng - Môi trường năm 2024 ngay từ đầu năm; các công tác An ninh - An toàn - Phòng cháy chữa cháy luôn được tăng cường, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, các đợt dừng khí hệ thống để bảo dưỡng sửa chữa; tổ chức thành công Hội nghị an toàn hàng năm; thường xuyên ban hành các văn bản/chỉ thị yêu cầu thực hiện về công tác an toàn; xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm; duy trì việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động;... Phối hợp chặt chẽ cùng với các Cấp chính quyền, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển thực hiện tuần tra, đảm bảo công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trên các công trình khí;... Đến thời điểm hiện tại, các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS hoạt động an toàn; không vi

phạm qui định về môi trường; không để sự cố nghiêm trọng nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người và tài sản.

2. Tiếp nhận, sản xuất, kinh doanh khí và sản phẩm khí

- Các hệ thống tiếp nhận, xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định, liên tục. Công tác an định, điều độ khí linh hoạt, phù hợp qui định và hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các qui định của hợp đồng mua bán khí.
- Tổng sản lượng khí ẩm tiếp nhận và LNG nhập khẩu đạt gần 6,8 tỷ m³, bằng 102% kế hoạch (bằng 90% so với năm 2023); tổng sản lượng khí khô nhập khẩu, sản xuất và cung cấp cho khách hàng (bao gồm LNG nhập khẩu) trên 6,4 tỷ m³ (khách hàng điện trên 4,2 tỷ m³; khách hàng đăm gần 1,2 tỷ m³; khách hàng công nghiệp trên 1 tỷ m³), bằng 103% kế hoạch (bằng 90% so với năm 2023); doanh thu đạt trên 42,1 nghìn tỷ đồng (không bao gồm doanh thu vận chuyển khí PM3 - Cà Mau), bằng 118% kế hoạch. Cụ thể từng hệ thống khí như sau:

2.1. Hệ thống khí Cửu Long

- Tiếp nhận 0,7 tỷ m³ khí ẩm, bằng 81% kế hoạch (bằng 76% so với năm 2023); sản xuất và cung cấp trên 0,5 tỷ m³ khí khô, bằng 83% kế hoạch (bằng 72% so với năm 2023); doanh thu trên 4,7 nghìn tỷ đồng, bằng 89% kế hoạch.

2.2. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 1

- Xử lý, vận chuyển và phân phối gần 1,9 tỷ m³ khí, bằng 102% kế hoạch (bằng 67% so với năm 2023); doanh thu đạt trên 13,4 nghìn tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch.

2.3. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 2

- Tiếp nhận và phân phối trên 1,7 tỷ m³ khí, bằng 90% kế hoạch (bằng 96% so với năm 2023); doanh thu đạt trên 18,9 nghìn tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch. Sản lượng không hoàn thành kế hoạch do tiêu thụ/hủy động của khách hàng thấp.

2.4. Hệ thống khí PM3 - Cà Mau

- Tiếp nhận gần 1,9 tỷ m³ khí ẩm, bằng 108% kế hoạch (bằng 109% so với năm 2023); sản xuất và cung cấp trên 1,7 tỷ m³ khí khô, bằng 107% kế hoạch (bằng 110% so với năm 2023); doanh thu vận chuyển khí đạt gần 1,6 nghìn tỷ đồng, bằng 116% kế hoạch.

2.5. Hệ thống khí Tiền Hải - Thái Bình

- Đã hoàn thành việc phối hợp với PCOSB thực hiện bán vĩa, tăng sản lượng khí cấp về bờ là 400 nghìn m³ khí/ngày.
- Đã cung cấp trên 0,1 tỷ m³ khí, bằng 127% kế hoạch (bằng 119% so với năm 2023); doanh thu đạt gần 1,3 nghìn tỷ đồng, bằng 167% kế hoạch.

2.6. Nhập khẩu, kinh doanh LNG và khí tái hóa

- Đã thực hiện nhập khẩu gần 400 triệu m³ LNG, bằng 390% kế hoạch. Đã thực hiện tái hóa khí và cung cấp cho khách hàng Điện và Công nghiệp 326 triệu m³ LNG; doanh thu đạt trên 3,7 nghìn tỷ đồng.

3. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm lỏng

3.1. Về sản xuất

Các nhà máy xử lý khí hoạt động ổn định, vận hành linh hoạt và tối ưu. Tổng sản lượng LPG sản xuất 398 nghìn tấn, bằng 102% kế hoạch (bằng 100% so với năm 2023); sản xuất trên 76 nghìn tấn condensate (bao gồm condensate Thái Bình), bằng 100% kế hoạch (bằng 91% so với năm 2023). Cụ thể:

- GPP Dinh Cố: Hoàn thành nâng công suất vận hành nhà máy lên 7 triệu m³/ngày (từ tháng 11). Đã sản xuất 251 nghìn tấn LPG, bằng 95% kế hoạch (bằng 93% so với năm 2023); sản xuất trên 68 nghìn tấn condensate, bằng 96% kế hoạch (bằng 88% so với năm 2023). Sản lượng LPG và condensate sản xuất không hoàn thành kế hoạch do khí ẩm Cửu Long về bờ thấp so với kế hoạch (bằng 81%).
- GPP Cà Mau: Sản xuất 147 nghìn tấn LPG, bằng 117% kế hoạch (bằng 116% so với năm 2023); sản xuất 7 nghìn tấn condensate, bằng 128% kế hoạch (bằng 108% so với năm 2023).

3.2. Về kinh doanh

- Đã cung cấp ra thị trường gần 3,1 triệu tấn LPG (trong đó kinh doanh trong nước trên 1,5 triệu tấn; xuất khẩu và kinh doanh quốc tế đạt kỷ lục 1,5 triệu tấn, tăng 68% so với năm 2023), vượt 66% kế hoạch (tăng 25% so với năm 2023); tương ứng với doanh thu trên 53,2 nghìn tỷ đồng, vượt 89% kế hoạch (tăng 42% so với năm 2023).
- Đã cung cấp cho khách hàng 76 nghìn tấn condensate để sản xuất thành phẩm xăng nền và DO, bằng 100% kế hoạch; tương ứng với doanh thu đạt gần 1 nghìn tỷ đồng, bằng 165% kế hoạch.

4. Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn

- Công tác bảo dưỡng ngăn ngừa, đột xuất, thường xuyên và kiểm định hiệu chuẩn được thực hiện theo kế hoạch, đúng qui trình, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan đăng kiểm, hiệu quả và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục.
- Đối với công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí/bảo dưỡng sửa chữa lớn: Hoàn thành công tác để bảo dưỡng sửa chữa dừng khí các hệ thống khí vượt tiến độ (Hàm Rồng - Thái Bình từ ngày 28-31/5/2024, PM3 - Cà Mau từ ngày 17-28/8/2024, Nam Côn Sơn 2 từ ngày 31/8-3/9/2024, Cửu Long từ ngày 24-30/9/2024); hoàn thành Turnaround các bồn chứa UV, TK tại kho cảng Thị Vải và bảo dưỡng các bồn chứa LPG tại kho LPG Đình Vũ;...
- Các công tác khảo sát, phóng thoi: Hoàn thành khảo sát ROV các tuyến ống biển & sửa chữa freespan tuyến ống biển Nam Côn Sơn 2, khảo sát hiện trạng chôn ống đoạn tiếp bờ thuộc hệ thống đường ống dẫn khí 16'' Bạch Hổ - Long Hải, khảo sát đoạn ống tiếp bờ tại trạm LFS Cà Mau, phóng thoi ILI kiểm tra tuyến ống biển PM3 - Cà Mau.

5. Chính sách giá khí/cước phí; hợp đồng dịch vụ/mua bán khí/LNG

- PV GAS luôn chủ động, tích cực trong việc xây dựng cũng như bám sát, làm việc/giải trình với các Bộ/ngành/cấp có thẩm quyền để thúc đẩy quá trình phê duyệt các cơ chế, chính sách liên quan bán LNG cho sản xuất điện, các cước phí (cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và Sao Vàng - Đại Nguyện; cước phí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh; giá LNG tái hóa bán cho NME Nhơn Trạch 3, 4 và các cước

phí thành phần; cơ chế chuyển ngang khối lượng khí và giá khí LNG tái hóa bán cho các NMD khu vực Đông Nam Bộ,...).

- Đối với các hợp đồng dịch vụ/mua bán khí, đã được PV GAS và các Bên ký kết/thống nhất: HOA GSPA Nam Du - U Minh và Thỏa thuận sửa đổi HOA GSPA Nam Du - U Minh với các Chủ mỏ; Biên bản ghi nhớ (MOU) về việc mua bán khí Lô 46/13, mỏ Khánh Mỹ - Đầm Dơi với PVEP; Hoàn thành quyết toán lượng khí giao nhận năm 2021, 2022, 2023 cho GPP Cà Mau với PVN; Các Hợp đồng vận chuyển (GTA) và Hợp đồng đầu nối dịch vụ (TOSA) Lô B với các Bên liên quan; Hợp đồng mua bán khí năm 2024 với PVFCCo; Thỏa thuận sửa đổi BCC NCS về chuyển nhượng vai trò Chủ đường ống NCS từ Zarubezhneft Pipelines Vietnam B.V. ("ZNVN") cho ZN Asia Ltd ("ZNA"); Các Thỏa thuận sửa đổi TA, AA về việc chuyển nhượng vai trò NCSP Owner từ ZNVN sang ZN Asia và thời hạn hiệu lực của TA 12W; các Thỏa thuận sửa đổi GSPA, TA, TSA Lô 11.2 và AA để chuyển nhượng vai trò Chủ khí Lô 11.2 từ KNOC cho Zarubezhneft EP Vietnam B.V (ZNEP); Các Phụ lục bổ sung GSPA, TA Lô 05-2&05-3 về sửa đổi lãi suất tham chiếu (LIBOR) với các Bên liên quan; Thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng TA Lô 11.2 về tách hóa đơn với các Bên liên quan; HOA GSPA Thiên Nga - Hải Âu với PVN và Công ty Cổ phần Zarubezhneft; Hợp đồng vận chuyển Condensate (CTA) Lô 06.1 và Lô 11.2 năm 2024-2025; Đã thống nhất và đang hoàn thiện các thủ tục ký kết các Thỏa thuận sửa đổi TSA Lô 05-2&05-3 và Lô 12W về việc chuyển nhượng của ZNVN cho ZN Asia; Hợp đồng mua bán khí nội địa cho NMD Phú Mỹ 3 năm 2024 với EVN; Phụ lục bổ sung số 03 Hợp đồng mua bán khí (GSA) cho NMD BOT Phú Mỹ 2.2 về việc bổ sung các nguồn khí mới ngoài Lô 06.1 và Thỏa thuận ba bên (PV GAS -EVN-MECO) về thanh quyết toán tiền chênh lệch cước phí vận chuyển và giá khí tăng thêm; tiếp tục đôn đốc EVN để sớm ký kết các Phụ lục bổ sung GSA/PPA số 03 của NMD BOT Phú Mỹ 3; Bổ sung số 12 GSA NT2 về sửa đổi khối lượng khí bao tiêu từ năm 2024 trở đi của NMD Nhơn Trạch 2. Bên cạnh đó, PV GAS đang làm việc/tiếp tục làm việc với các Chủ mỏ/chủ thể/khách hàng/đối tác để thống nhất và sớm ký kết sửa đổi các hợp đồng mua bán khí/dịch vụ/cam kết/thỏa thuận.
- Công tác kinh doanh/tiêu thụ LNG: (i) về nguồn cung LNG: tiếp tục thu xếp nguồn theo chuyển/thu xếp nguồn dài hạn cho giai đoạn thương mại, chuẩn bị thủ tục/hồ sơ tài liệu đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp LNG cho NMD Nhơn Trạch 3&4 và các NMD Phú Mỹ của EVN và EVNGENCO3; (ii) về kinh doanh, tiêu thụ LNG: Đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa năm 2024 để cấp khí cho các NMD Phú Mỹ của EVN và EVNGENCO3 (giai đoạn tháng 04 đến tháng 08/2024), đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa phục vụ giai đoạn chạy thử cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4 với PVPower; đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa năm 2025 với EVN và EVNGENCO3 để cấp khí cho các NMD Phú Mỹ; đã ký Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa cho NMD Nhơn Trạch 3&4 giai đoạn vận hành thương mại; Đã ký Thỏa thuận hợp tác với PVFCCo về tìm kiếm để nhập khẩu và tiêu thụ các nguồn LNG cho vận hành nhà máy đạm Phú Mỹ/nhập khẩu và kinh doanh hóa chất/kinh doanh quốc tế các sản phẩm hóa chất; làm việc với EVN và các NMD khu vực ĐNB về nhu cầu LNG dài hạn để ký kết Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa dài hạn từ 2026 trở đi; làm việc với Vinacapital về Thỏa thuận khung cho Hợp đồng thuê kho cấp LNG cho NMD

Long An 1&2; Làm việc với AES về Thỏa thuận khung cho Hợp đồng thuê kho LNG Sơn Mỹ.

- Có thể nói 2024 PV GAS đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc xây dựng các cơ chế chính sách và xử lý các tồn đọng trong các hợp đồng mua bán khí cũng như chuẩn bị các điều khoản/thỏa thuận cho các giai đoạn sau, đảm bảo hoạt động PV GAS có sự thay đổi so với giai đoạn trước.

6. Hoạt động của các Công ty thành viên trong từng lĩnh vực

- Kinh doanh KTA và CNG: Mặc dù gặp không ít khó khăn từ việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra của nhiều doanh nghiệp, ảnh hưởng của tình hình mưa bão tại miền Bắc (bão Yagi),... nhưng với nhiều nỗ lực chuyển mình, thay đổi hình thức kinh doanh, kinh doanh theo gói sản phẩm năng lượng để phù hợp nhu cầu, xu thế của thị trường, các đơn vị kinh doanh KTA, CNG đã đạt được kết quả kinh doanh khá tốt so với năm 2023. Tổng sản lượng khí cung cấp cho khách hàng đạt trên 1 tỷ m³, bằng 101% kế hoạch (bằng 103% so với năm 2023). Trong đó, sản lượng KTA cung cấp đạt trên 0,6 tỷ m³ khí, bằng 95% kế hoạch (bằng 101% so với năm 2023); sản lượng CNG cung cấp đạt khoảng 0,4 tỷ m³ khí, bằng 112% kế hoạch (bằng 107% so với năm 2023).
- + PV GAS D: Doanh thu đạt trên 10,9 nghìn tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 313 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 32%.
- + CNG Việt Nam: Doanh thu đạt trên 3,5 nghìn tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt trên 118 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 33%.
- Kinh doanh LPG (PV GAS LPG): Kinh doanh LPG tiếp tục cạnh tranh gay gắt, xu hướng tiêu dùng giảm, đặc biệt đối với các khu vực đô thị lớn có tỷ suất lợi nhuận cao, tuy nhiên với nhiều cố gắng, nỗ lực, PV GAS LPG đã đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao và tăng trưởng tốt. Tổng sản lượng PV GAS LPG cung cấp ra thị trường 257 nghìn tấn, bằng 106% kế hoạch; doanh thu đạt trên 5,2 nghìn tỷ đồng, bằng 128% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt trên 15,4 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch, tăng cao so với năm 2023.
- Sản xuất ống (PV GAS PIPE): Hoàn thành gia công và bàn giao sản phẩm cho dự án điện gió Changhua Windfarm - PTSC; sản xuất các hợp đồng xuất khẩu cho Steeltrade, Seah, Corpac, Velocity, PTSC-MC, Hoà Hiệp, ...; tham gia chào thầu các dự án Lạc Đà Vàng, Block B - Phú Quốc POC; bám sát các dự án điện gió để chào giá gia công chế tạo ống thép; tăng cường công tác tiếp thị bán hàng ra nước ngoài;... bắt đầu gia công ống cho dự án Lô B - Ô Môn từ tháng 12/2024. Tổng sản lượng trong đạt trên 24,5 nghìn tấn ống, bằng 100% kế hoạch (bằng 204% so với năm 2023); doanh thu trên 403 tỷ đồng, bằng 133% kế hoạch (bằng 100% so với năm 2023). Đơn vị đã nỗ lực để đảm bảo việc làm cho người lao động và đã có chỉ số EBITDA dương, các công tác chuẩn bị sản xuất dự án đảm bảo đến hết 2026.
- Bọc ống (PV GAS COATING): Đã hoàn thành hợp đồng bọc ống cho dự án Kinh Ngư Trắng (Vietsovpetro) và các hợp đồng dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, gia công cơ khí,... cho các khách hàng công nghiệp, dầu khí. Từng bước tiếp thị mở rộng thị trường trong và ngoài nước; chuẩn bị triển khai bọc ống cho chuỗi dự án

Lô B. Doanh thu đạt 259 tỷ đồng, bằng 123% kế hoạch (bằng 106% so với năm 2023); lợi nhuận trước thuế 13,4 tỷ đồng, bằng 469% kế hoạch (bằng 322% so với năm 2023).

- Kinh doanh khí nhiên liệu cho giao thông vận tải (PVGAZPROM): Thực hiện tiết giảm/tinh giản tối đa chi phí/nhân sự (từ tháng 4/2024) trong thời gian xem xét tái cơ cấu hoạt động của đơn vị. Đơn vị có doanh thu từ hoạt động tài chính 3,3 tỷ đồng (không có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh); doanh thu đủ bù chi phí, năm 2024 không lỗ (số lỗ năm 2023 là 9 tỷ đồng).
- Kinh doanh LNG (LNG Việt Nam): Cơ bản hoàn thành thủ tục giải thể.

7. Đầu tư xây dựng; hợp tác BCC, liên kết chuỗi

Năm 2024, Công ty mẹ được giao 28 dự án/đầu việc với giá trị giải ngân trên 1,9 nghìn tỷ đồng (bao gồm 30,6 triệu USD của dự án Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn). Các dự án đã được triển khai tích cực, bám sát tiến độ kế hoạch; Tổng giá trị giải ngân cả năm của Công ty mẹ đạt trên 1,9 nghìn tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch. Cụ thể kết quả triển khai các dự án lớn như sau:

- Hoàn thành thi công, đưa vào vận hành các dự án: *Dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4; Bồn chứa LPG Thị Vải; Trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải.*
- *Dự án mở rộng, nâng công suất kho chứa LNG Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm:* Hoàn thành cập nhật FS, được cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định.
- *Dự án Kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ:* Hoàn thành cập nhật FS, cơ bản được các cấp có thẩm quyền thông qua (Bộ Công Thương đã họp thẩm định).
- *Dự án kho LPG lạnh, LNG tại Bắc Bộ/Bắc Trung Bộ:* Hoàn thành báo cáo đề xuất đầu tư kho LNG Hub để làm việc với các tỉnh/thành phố và báo cáo Bộ Công Thương; ký MOU với EVN về việc cung cấp LNG cho NMD Quảng Trạch (tháng 10/2024). Đã trình Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng báo cáo đề nghị thực hiện dự án đầu tư Kho cảng PV GAS Hải Phòng (tháng 8/2024).
- *Dự án tách Ethane tại Dinh Cố:* Hoàn thành cập nhật phương án tuyến ống vận chuyển Ethane, đang chờ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chấp thuận để triển khai.
- *Dự án cấp khí cho Nhà máy điện Long An 1, 2:* Hoàn thành và trình cập nhật hướng tuyến cho tỉnh Long An, đưa hướng tuyến vào bản vẽ quy hoạch Tỉnh; phối hợp với các Sở/Ban/Ngành tỉnh Long An và TP. HCM để chấp thuận/phê duyệt/thông qua hướng tuyến ống.
- *Dự án nâng công suất đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh:* Triển khai lập FS.
- *Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng:* Tích cực phối hợp cùng PVN và các Chủ mỏ để có thông tin về kế hoạch phát triển mỏ Sư Tử Trắng - 2B làm cơ sở cập nhật lại FS.
- *Dự án đường ống thu gom và vận chuyển khí mỏ Tuna:* Các Bên đang xem xét các phương án để tiếp tục triển khai dự án sau khi MOU hết hạn vào tháng 5/2024.
- *Các dự án/hạng mục công trình hoàn thành thực hiện thanh quyết toán:* Thực hiện nghiệm thu/thanh quyết toán các dự án: Kho chứa LNG IMTPA tại Thị

Vải; Đường ống dẫn khí LNG Thị Vải - Phú Mỹ; Trạm giảm áp LNG Thị Vải; Đường ống thu gom vận chuyển khí Sao Vàng - Đại Nguyệt; Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2; Bồn chứa LPG Thị Vải; Trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải.

- Các công tác khác đang triển khai: Nghiên cứu nâng cấp, mở rộng cảng PV GAS Vũng Tàu; Nghiên cứu cấp propan cho nhà máy nhựa Phú Mỹ,... Cùng Tập đoàn/các đơn vị trong và ngoài ngành tích cực nghiên cứu các dự án với hình thức hợp tác đầu tư, liên kết chuỗi như: Chuỗi Khí - Điện - Cảng dịch vụ với PV Power, PTSC; Chuỗi khai thác, vận chuyển và chế biến sâu khí mỏ Sư Tử Trắng pha 2B và sử dụng cho các dự án chế biến hóa dầu của PVN; Chuỗi khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và chế biến sâu khí mỏ Kèn Bàu; Phối trộn Hydro với khí tự nhiên và vận chuyển, phân phối bằng đường ống, công trình khí hiện hữu của PV GAS;...

8. Công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu; lao động và đào tạo

- Triển khai công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS phù hợp với tình hình mới và định hướng phát triển: Hoàn thành thành lập Công ty PV GAS International Trading Pte. Ltd. ; đang hoàn thiện thủ tục nội bộ để thành lập PV GAS Logistics (Cấp thẩm quyền đã thông qua chủ trương); tiếp tục nghiên cứu các phương án để triển khai thoái vốn góp của PV GAS tại PV GAS PIPE; xem xét các phương án hợp tác đầu tư với PVOil/PETEC; phối hợp cùng PVN xem xét, triển khai phương án chuyển giao quyền điều hành và nhượng quyền lợi tham gia của PVN trong Dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn. Thực hiện kiện toàn một số chức danh Lãnh đạo trong bộ máy quản trị/điều hành Tổng công ty; bổ sung, điều chỉnh chức năng, thay đổi tên một số Ban và thành lập mới Ban NCPT; rà soát, bổ nhiệm, luân chuyển một số vị trí Cán bộ lãnh đạo để phù hợp với công tác sắp xếp, tái cấu trúc, tái cơ cấu/hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.
- Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách, phúc lợi xã hội thực hiện theo quy định; công tác thi đua, khen thưởng liên tục có những thay đổi, đổi mới để nâng cao chất lượng, phát huy tác dụng; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên. Tổng số lao động toàn PV GAS trên 4.200 CBCNV, trong đó Công ty mẹ có gần 1.400 người, với cơ cấu lao động nam chiếm 78%, lao động nữ chiếm 22% với trình độ chuyên môn đại học và trên đại học chiếm gần 70%. Đã tổ chức 11 nghìn lượt người tham gia các khóa đào tạo trong/ngoài nước, với chi phí 22 tỷ đồng.

9. Công tác khác

- Triển khai xây dựng “Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” phù hợp với tình hình mới cũng như theo chỉ đạo của PVN (đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ triển khai xây dựng Chiến lược). Xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 của PV GAS.
- Xây dựng Chương trình hành động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, giao kế hoạch tiết giảm chi phí cho từng đơn vị trong PV GAS. Đã tiết giảm khoảng 270 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch.
- Phối hợp với Fitch Ratings tiến hành đánh giá thường niên xếp hạng tín nhiệm (Credit Rating) PV GAS; công tác thu xếp vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh

doanh, tiến độ các dự án với phí cạnh tranh; triển khai các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong việc xử lý các khoản nợ quá hạn; công tác kiểm tra giám sát được duy trì và thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

- Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, sáng chế không ngừng được đẩy mạnh, có chiều sâu và hiệu quả; PV GAS luôn là một trong những đơn vị đi đầu trong toàn ngành dầu khí về phong trào lao động sáng tạo, công tác sáng kiến, sáng chế đã làm lợi nhiều tỷ đồng.
 - Công tác an sinh xã hội được coi trọng và duy trì; đã ký kết thỏa thuận tài trợ cho các lĩnh vực (y tế, giáo dục, nhà tình nghĩa, ủng hộ thiên tai, dịch bệnh,...) với tổng kinh phí khoảng 258 tỷ đồng. Công tác truyền thông được đẩy mạnh, đặc biệt chú trọng truyền thông sản phẩm, cơ chế chính sách đối với các sản phẩm mới bên cạnh truyền thông thương hiệu.
 - Tiếp tục triển khai hệ thống quản trị nguồn nhân lực (ERP). Thực hiện hợp đồng xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP phù hợp công tác quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới (Xây dựng ERP giai đoạn 1 - Phân hệ Tài chính kế toán, nhà thầu đang triển khai theo hợp đồng).
 - Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, PVN luôn kịp thời và nghiêm túc. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh thể hiện đúng vai trò, chức năng trong công tác tuyên truyền, vận động và đã có nhiều đóng góp trong hoạt động chung của Tổng công ty cũng như tổ chức nhiều hoạt động văn hóa thể thao, tạo sân chơi bổ ích cho CBCNV của Tổng công ty và tham gia tích cực các phong trào của PVN tổ chức, đã đạt được thành tích cao trong mỗi lần tham gia.
-


PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	78.782	81.855
1	Tài sản ngắn hạn	54.057	57.290
2	Tài sản dài hạn	24.725	24.564
II	Tổng nguồn vốn	78.782	81.855
1	Nợ phải trả	18.692	20.284
-	Nợ ngắn hạn	13.459	14.575
-	Nợ dài hạn	5.233	5.708
2	Vốn chủ sở hữu	60.090	61.571
III	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	99.402	103.564
2	Giá vốn hàng bán	83.312	85.910
3	Lợi nhuận gộp	16.090	17.654
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	12.598	13.156
5	Lợi nhuận trước thuế	12.615	13.172
6	Lợi nhuận sau thuế	10.143	10.590

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

PV GAS xin đề xuất phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ ĐTPT: 3.042.852.554.090 đồng (30% LNST năm 2024).
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Tổng số trích quỹ là 378.366.261.157 đồng, trong đó Quỹ khen thưởng - phúc lợi là 375.506.168.766 đồng và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành là 2.860.092.391 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền: tỷ lệ chia cổ tức là 21% vốn điều lệ hiện hành (tương đương khoảng 4.919,61 tỷ đồng). 

PHẦN THỨ TƯ

KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Kinh tế thế giới còn nhiều biến động, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, đặc biệt là những thách thức trong chuỗi cung ứng năng lượng, sự chuyển dịch năng lượng toàn cầu và yêu cầu phát triển bền vững,... Quốc hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua Nghị quyết bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.
- Nguồn khí trong nước thực tế tiếp tục suy giảm. Sự cố phía thượng nguồn có xu hướng ngày một tăng và thường kéo dài thời gian dừng/gián đoạn cấp khí.
- Nhập khẩu và tiêu thụ LNG thiếu ổn định do ảnh hưởng về giá và nhu cầu tiêu thụ. Hai nhà máy điện Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4 đang trong giai đoạn hoàn thiện công tác xây dựng.
- Khách hàng công nghiệp có tăng trưởng nhưng cạnh tranh khốc liệt về các nguồn nhiên liệu thay thế nên tiêu thụ khí chưa ổn định, cạnh tranh của các đối thủ trong và ngoài nước.
- Xuất hiện nhà cung cấp LNG mới trên thị trường (Công ty TNHH Hải Linh) sẽ cạnh tranh trực tiếp với PV GAS.
- Trong nước, các đối thủ cạnh tranh khốc liệt để giành thị phần kinh doanh LPG, sẵn sàng chào giá thấp hơn giá bán của PV GAS để giành giật khách hàng, linh động trong chính sách tài chính như miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng, miễn bảo lãnh thanh toán,... Các đối thủ nước ngoài tiềm năng khác đang xâm nhập mạnh vào thị trường LPG Việt Nam cạnh tranh trực tiếp với PV GAS.
- Hoạt động chiết nạp trái phép LPG sử dụng thương hiệu PETROVIETNAM GAS sẽ còn tiếp diễn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bán lẻ LPG của PV GAS/PVGAS LPG.
- Các thủ tục đầu tư xây dựng phức tạp, công tác chuẩn bị các dự án gặp nhiều khó khăn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Nhiệm vụ chung

- Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số,...; Quán triệt phương châm “**làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới**” sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- Phát triển thị trường tiêu thụ, để hạn chế các ảnh hưởng của thị trường điện do cạnh tranh của các nhiên liệu thay thế, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.
- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch quản trị hàng năm của PVN và đơn vị. Tập trung kiểm soát chi phí một cách có hiệu quả, đặc biệt các trung tâm chi phí lớn; giảm thiểu những thiệt hại do tác động của thị trường; nâng cao hiệu quả hoạt động từ Tổng công ty tới các đơn vị thành viên.

2. Nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực

- Triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng,... phù hợp với Chiến lược phát triển của PV GAS.
- Nâng cao công tác quản trị; tăng cường công tác phân tích, dự báo, quản trị biến động, quản trị rủi ro. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản và nguồn lực hiện có; nâng cao chất lượng sản phẩm và giá hàng hóa, dịch vụ đảm bảo cạnh tranh; tích cực thu hồi công nợ.
- Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của Nhà nước, pháp luật; đồng bộ với PVN và tình hình thực tiễn tại đơn vị.
- Đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; thực hiện điều độ, cung cấp khí và các sản phẩm khí cho khách hàng tối ưu; đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ khí/LNG/sản phẩm khí, đa dạng hóa sản phẩm, hộ tiêu thụ; đẩy mạnh hoạt động kinh doanh quốc tế. Chủ động/phối hợp xây dựng, trình duyệt các cơ chế, chính sách cước phí, giá khí/LNG, tiêu chuẩn/quy chuẩn,... liên quan ngành khí.
- Triển khai các hoạt động phát triển kinh doanh mạnh mẽ hơn để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, trong đó xác định thị trường LNG nội địa và kinh doanh quốc tế làm trọng tâm.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư, song song củng cố hệ thống quản trị danh mục đầu tư; kiểm soát, đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án/hạng mục công trình. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, hiện thực hóa giá trị các chuỗi dịch vụ/hợp đồng hợp tác kinh doanh ký kết; tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài ngành để cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
- Tiếp tục nghiên cứu/triển khai đầu tư chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm sản xuất kinh doanh đồng thời đẩy nhanh nghiên cứu các phương án: (i) Thu gom, vận chuyển khí mỏ Tuna bằng đường ống về Việt Nam; (ii) Đường ống Đông - Tây Nam Bộ; (iii) Xây dựng kho LPG/LNG tại miền Bắc/Bắc Trung Bộ/Nam Trung Bộ và các khu vực có tiềm năng khác; (iv) Nâng cấp, mở rộng Bến Càng PV GAS Vũng Tàu; (v) Tuyến ống cấp khí cho các nhà máy điện Long An; (vi) Cấp Propan cho Nhà máy nhựa Phú Mỹ; (vii) Đường ống Sơn Mỹ - Cà Ná;...
- Thực hiện công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu, đào tạo, bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh tại PV GAS, tình hình mới và Chiến lược phát triển của PV GAS; đảm bảo hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên, cũng như bảo toàn nguồn vốn đầu tư.
- Triển khai chuyển đổi số và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.
- Thực hiện công tác an sinh xã hội (ASXH), Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp phù hợp với các quy định, trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Khí tiếp nhận (bao gồm LNG)	Triệu m3	6.160
-	Khí âm nội địa	Triệu m3	5.660
-	LNG nhập khẩu	Triệu m3	500
2	Khí tiêu thụ (bao gồm LNG)	Triệu m3	5.881
3	Condensate sản xuất & tiêu thụ	Nghìn tấn	57
4	LPG sản xuất	Nghìn tấn	370
5	LPG kinh doanh	Nghìn tấn	1.900

2. Tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	74,0
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	6,6
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	5,3
4	Nộp ngân sách Nhà nước hợp nhất	Nghìn tỷ đồng	3,6

- Đồng thời, đồng hành với nỗ lực của chính phủ trong việc tăng trưởng kinh tế trong năm 2025, lãnh đạo PV GAS cam kết phấn đấu tăng trưởng doanh thu hợp nhất PV GAS năm 2025 so với thực hiện năm 2024 là 8%.

3. Đầu tư xây dựng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Nghìn tỷ đồng	2,9
2	Giải ngân đầu tư xây dựng	Nghìn tỷ đồng	3,3
-	Vốn chủ sở hữu	Nghìn tỷ đồng	3,3
-	Vốn vay + khác	Nghìn tỷ đồng	0

Ghi chú: Các chỉ tiêu tài chính được xây dựng theo phương án giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1USD=25.000 VNĐ.

4. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Về vận hành, sản xuất

- Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh; thực hiện cân đối, ấn định, điều độ linh hoạt, hiệu quả, hợp lý; đảm bảo hệ thống thiết bị luôn sẵn sàng

cung cấp khí, sản phẩm khí theo phương án tối ưu/tối đa cho các khách hàng khi có yêu cầu/huy động.

- Xây dựng kế hoạch/phương án và tổ chức/phối hợp thực hiện bảo dưỡng sửa chữa, vận hành an toàn, tối ưu các hệ thống khí.
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp gia tăng hiệu quả khai thác các tài sản, hạ tầng các công trình khí hiện hữu; tận dụng cơ hội xây dựng cấu trúc sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Rà soát, hoàn chỉnh các định mức, quy trình kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo dưỡng sửa chữa phù hợp các quy định và hiệu quả.
- Xây dựng phương án, lộ trình và thực hiện mở rộng dịch vụ vận hành/bảo dưỡng sửa chữa ra bên ngoài, tập trung các công ty có yếu tố nước ngoài.

2. Về thị trường, kinh doanh

- Tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường để đưa ra các quyết định kịp thời trong kinh doanh, phù hợp với diễn biến của thị trường.
- Đánh giá và tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường ở trong và ngoài nước; tận dụng tối đa các quan hệ thương mại, song phương/đa phương của đất nước để phát triển mở rộng thị trường, kinh doanh quốc tế, mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài.
- Phát huy tối đa các công cụ quản trị bán hàng; phát triển thị trường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, hộ tiêu thụ, vừa giữ vững khách hàng truyền thống hiện hữu (điện, đạm, ...), vừa đẩy mạnh phát triển khách hàng mới.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh quốc tế LPG, kinh doanh bán lẻ LPG, nâng cao hiệu quả kinh doanh và gia tăng thị phần trong/ngoài nước.
- Tìm kiếm/tận dụng các cơ hội/đẩy mạnh hoạt động kinh doanh LNG trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, truyền thông về giải pháp năng lượng cho tăng trưởng xanh; đẩy mạnh truyền thông theo sản phẩm, bên cạnh truyền thông tổng thể.
- Tập trung công tác đàm phán, ký kết/quản lý/khai thác có hiệu quả các hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán khí/LNG/LPG và dịch vụ liên quan.

Trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS chấp thuận các hợp đồng (bao gồm các sửa đổi, bổ sung), giao dịch giữa PV GAS với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/ hoặc người có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của PV GAS ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 05/5/2020 của ĐHĐCĐ, năm 2025-2026, ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS chấp thuận/thông qua các hợp đồng sau:

❖ Hợp đồng mua bán khí từ Lô PM3-CAA với nội dung chính như sau:

- + Chủ thể Hợp đồng:
 - ✓ Bên bán: PVN
 - ✓ Bên mua: PV GAS.

- + Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q3-4/2025) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng Chia Sản phẩm Lô PM3-CAA hoặc theo thỏa thuận của các bên (dự kiến đến 31/12/2027).
- + Khối lượng khí: Khối lượng khí cam kết bao tiêu dự kiến khoảng 4.9 tỷ m³ khí.
- + Giá khí: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.

❖ **Hợp đồng mua bán khí từ Lô PM3-CAA với PVPower, nội dung chính như sau:**

- + Chủ thể Hợp đồng:
 - ✓ Bên bán: PV GAS
 - ✓ Bên mua: PV POWER.
- + Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q4/2025) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo các hợp đồng mua bán khí thượng nguồn PM3CAA hoặc theo thỏa thuận của các bên (dự kiến đến 31/12/2027).
- + Khối lượng khí: Khối lượng khí cam kết bao tiêu dự kiến khoảng 3.7 tỷ m³ khí.
- + Giá khí hợp đồng: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.

❖ **Hợp đồng mua bán khí Nam Du-U Minh với nội dung chính như sau:**

- + Chủ thể Hợp đồng:
 - ✓ Bên bán bao gồm: PV GAS
 - ✓ Bên mua: PV Power.
- + Thời hạn Hợp đồng: kể từ ngày ký kết (dự kiến Q2/2025) cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng mua bán khí từ chủ mỏ hoặc theo thỏa thuận của các bên.
- + Khối lượng khí: Khối lượng khí dự kiến cung cấp khoảng 3 tỷ Sm³ khí.
- + Giá khí: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các hộ tiêu thụ khí.
- Phát huy hiệu quả chi nhánh tại Singapore; công ty về logistics để chủ động trong công tác kinh doanh, phát triển thị trường từng bước để PV GAS tham gia tích cực vào công tác kinh doanh tại khu vực bằng tất cả các hình thức.
- Tăng cường công tác nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn khí/sản phẩm khí với giá cả cạnh tranh nhằm bổ sung cho nguồn thiếu hụt trong nước và gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Kết hợp với các nhà máy lọc dầu BSR, NSRP, các tổ hợp hóa dầu, khách hàng khu công nghiệp,... để gia tăng cơ hội cung cấp nguyên nhiên liệu; triển khai hiệu quả hợp đồng BCC giữa PV GAS và các đối tác.
- Tham gia sản xuất ống thép, bọc ống tối đa khối lượng công việc cho dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn. Thường xuyên cập nhật, bám sát thông tin dự án khác của khách hàng trong và ngoài ngành để tham gia cung cấp ống, bọc ống. Trực tiếp/phối hợp tham gia cung cấp các sản phẩm dịch vụ khác cùng với các đơn vị trong và ngoài PV GAS (với PTSC, VSP về dự án điện gió, chân đế,...).

- Xem xét/nghiên cứu/phối hợp cung cấp dịch vụ thể mạnh của PV GAS ra bên ngoài (cho thuê hạ tầng, dịch vụ cầu cảng, vận chuyển, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý/tư vấn dự án....).
- Đối với các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm năng lượng xanh ngay từ năm 2025 tạo tiền đề cho PV GAS tham gia sâu vào thị trường kinh doanh GH_2 và GNH_3 của khu vực và thế giới.

3. Về đầu tư - xây dựng

- Tập trung quản trị tốt danh mục các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chi phí, chất lượng các dự án/công trình.
- Thực hiện đánh giá, rà soát các dự án đầu tư, xác định nhóm các dự án/danh mục đầu tư cần ưu tiên thực hiện để tập trung triển khai (đầu tư hạ tầng LNG, LPG,...); Xem xét tham gia cùng đầu tư/mua cổ phần/góp vốn các dự án trong và ngoài nước nếu có cơ hội thuận lợi và đảm bảo tính hiệu quả.
- Nghiên cứu, đánh giá, tối ưu hóa hạ tầng hiện hữu để phát triển các sản phẩm mới (Hydrogen, Ethane, điện mặt trời, ...).
- Tích cực tìm kiếm cơ hội, xây dựng và triển khai thực hiện mô hình chuỗi liên kết giá trị với các đối tác trong và ngoài ngành.

4. Về tài chính

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trên cơ sở phương án tối ưu; quản lý sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn; rà soát, cân đối thu - chi phù hợp, hiệu quả.
- Cập nhật/xây dựng và sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn; quản lý/sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm gia tăng thu nhập từ hoạt động tài chính; thực hiện M&A khi điều kiện cho phép.
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ của các khách hàng; duy trì hệ số nợ thích hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính.
- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ kết hợp với đổi mới quản trị doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng và giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ ở mức cạnh tranh hợp lý; tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi hoạt động.

5. Về cơ chế - chính sách

- Chủ động làm việc/phối hợp PVN/bám sát các cơ quan quản lý nhà nước để thể chế hóa/xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, hướng dẫn đến cước phí vận chuyển khí; cơ chế tiêu thụ LNG cho phát điện; bổ sung các quy định liên quan đến cước phí nhập khẩu, tồn trữ, tái hóa và phân phối LNG;....
- Nghiên cứu, xây dựng/làm việc với các cấp có thẩm quyền về hoàn thiện/bổ sung các quy chế, quy định, quy chuẩn, định mức của ngành công nghiệp khí để ban hành/đưa thành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

6. Về quản trị và công tác nhân sự

- Xây dựng và thực hiện phương án tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS, phù hợp tình hình mới và định hướng/chiến lược phát triển. Thực hiện các giải pháp phù hợp đối với các đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả, khó khăn.
- Thực hiện rà soát qui hoạch, bổ nhiệm cán bộ đáp ứng yêu cầu công việc; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý; sắp xếp nhân sự phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng/phù hợp tình hình mới và định hướng/chiến lược phát triển; phát triển văn hóa doanh nghiệp.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp xu thế và tình hình thực tiễn; thực hiện chuyển đổi số, xây dựng hệ thống ERP; tăng cường công tác phân tích, dự báo, quản trị rủi ro, quản trị biến động trong các hoạt động.
- Nghiên cứu/xem xét/đề xuất/triển khai việc “làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới” bằng những giải pháp cụ thể với phương châm “nói thật, làm thật và hiệu quả thật” trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu phát triển, đầu tư xây dựng,...

7. Về đào tạo và khoa học công nghệ

- Không ngừng phát triển, nâng cao chất lượng, kỹ năng đội ngũ lao động, cán bộ quản lý.
- Lấy khoa học công nghệ làm nền tảng để tổ chức sản xuất kinh doanh và nâng cao chuỗi sản phẩm của PV GAS.
- Phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, làm chủ các công nghệ tiên tiến, hiện đại. Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với thực tế ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phát huy phong trào sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của Tập thể, cá nhân và coi đây là giải pháp thiết thực để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Tổng công ty. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, sáng chế để có được các sản phẩm có tính ứng dụng cao vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu, lựa chọn, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực hoạt động.

8. Về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Kiểm soát hiệu quả hệ thống dự báo, quản trị rủi ro trong hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường.
- Tăng cường công tác quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho người lao động trong toàn PV GAS.

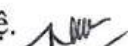
- Thực hiện tốt phong trào Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các văn phòng và cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS.

9. Về hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế

- Tận dụng cơ hội hội nhập quốc tế, bám sát, triển khai hiệu quả các chủ trương/chính sách/cam kết/lộ trình áp dụng.
 - Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của PV GAS trên cơ sở các Hiệp định thương mại của Việt Nam với các nước.
-



PHẦN THỨ NĂM
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

- Trích quỹ Đầu tư phát triển: 30% LNST theo kế hoạch của năm 2025, tương ứng 1.542 tỷ đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành trên nguyên tắc: Tổng số quỹ tạm trích là 287 tỷ đồng. Số liệu thực hiện sẽ thay đổi phụ thuộc vào kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và/hoặc quy định của Nhà nước.
- Chia cổ tức bằng tiền: 18,5% vốn điều lệ. 

PHỤ LỤC 1
CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2024, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
TRONG NĂM 2025 CỦA PV GAS

I. NĂM 2024

1. Hoàn thành vượt mức kế hoạch tất cả các chỉ tiêu tài chính từ 50-89%; các chỉ tiêu doanh thu đều tăng trưởng so với năm 2023, đặc biệt doanh thu toàn Tổng công ty đạt gần 130 nghìn tỷ đồng và doanh thu hợp nhất đạt trên 105 nghìn tỷ đồng (cao nhất từ trước đến nay), tăng trưởng từ 12%-14% so với năm 2023.
2. Sản lượng LPG kinh doanh cao nhất từ trước đến nay, đạt trên 3 triệu tấn, tăng trưởng 25% so với năm 2023 (đóng góp trên 53 nghìn tỷ đồng vào doanh thu của Tổng công ty), trong đó kinh doanh quốc tế đạt gần 1,5 triệu tấn, tăng trưởng 68% so với năm 2023 (đóng góp trên 23 nghìn tỷ đồng vào doanh thu của Tổng công ty).
3. Thực hiện nhập khẩu thành công 400 triệu m³ LNG để cung cấp cho khách hàng Điện trong thời gian cao điểm mùa khô và phục vụ cho công tác chạy thử dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3, đánh dấu cột mốc lần đầu tiên khí tái hóa từ LNG nhập khẩu được cung cấp cho sản xuất điện tại Việt Nam; Vận chuyển thành công LNG bằng tàu hỏa từ miền Nam ra miền Bắc và bắt đầu cấp LNG liên tục cho khách hàng công nghiệp tại miền Bắc từ đầu tháng 9/2024, qua đó hoàn thiện chuỗi cung ứng năng lượng khí đầy đủ bằng đường ống, đường thủy, đường bộ và đường sắt, tạo hệ thống cung ứng năng lượng toàn diện, linh hoạt và rộng khắp trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.
4. Hoàn thành đầu tư dây chuyền cấp khí cho NMD Nhơn Trạch 3&4 và cấp khí cho chạy thử NMD Nhơn Trạch 3 - góp phần hoàn thiện chuỗi hạ tầng dự án nhập khẩu LNG tại Việt Nam.
5. Top đầu những đơn vị có giá trị vốn hóa lớn trên thị trường; Thuộc “Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2024” (Bảng xếp hạng VIX50 2024); Lần thứ 12 liên tiếp nhận Vinh danh của Forbes “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024” – Top 3 Công ty đạt doanh thu và Top 6 Công ty đạt lợi nhuận tốt nhất; Top 12 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng PROFIT500 - “Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024” do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; tiếp tục được vinh danh “Thương hiệu quốc gia Việt Nam” năm 2024; Có mặt trong Top 100 của danh sách xếp hạng 500 công ty lớn nhất Đông Nam Á do Tạp chí Fortune lần đầu công bố; Vị trí thứ 2 trong VIE10 nhóm Dầu khí - Năng lượng – Điện do Viet Research phối hợp với Báo Đầu tư công bố.

II. NĂM 2025

1. Giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng trong nhiều năm qua về các hợp đồng khí với các bên liên quan và các cơ quan có thẩm quyền.
2. Đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả toàn bộ hệ thống công trình khí.

3. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng khí, đặc biệt lĩnh vực LNG; tìm kiếm các địa điểm triển khai thủ tục đầu tư các dự án về LNG/LPG lạnh tại khu vực phía Bắc/Bắc Trung Bộ.
 4. Đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ khí/LNG/sản phẩm khí, hoạt động kinh doanh quốc tế; phát triển hoạt động cung cấp khí làm nguyên liệu; tiếp tục triển khai/tìm kiếm/đẩy mạnh/phát triển các hoạt động bổ sung động lực mới, sản phẩm mới. Nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, giá các sản phẩm khí, điều độ khí.
 5. Xây dựng/hoàn thiện kế hoạch/chiến lược phát triển trung – dài hạn của PV GAS phù hợp với tình hình mới. Hoàn thiện việc sắp xếp bộ máy, tái cơ cấu, tái cấu trúc PV GAS phù hợp với phương án được phê duyệt, tình hình mới và định hướng phát triển trong thời gian tới.
 6. Thực hiện chuyển đổi số và xây dựng hệ thống ERP đồng bộ với PVN và phù hợp hoạt động của PV GAS.
-

PHỤ LỤC 2: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA PV GAS

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/ Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024/ Thực hiện năm 2023
I	SẢN LƯỢNG						
1	Khí ẩm vào bờ + LNG nhập khẩu	Tr.m3	7.473	6.610	6.727	102%	90%
2	Sản xuất và tiêu thụ						
-	Khí khô + LNG	Tr.m3	7.177	6.258	6.422	103%	89%
-	Condensate sản xuất và kinh doanh	1000T	84	76	76	100%	91%
-	LPG sản xuất	1000T	397	389	398	102%	100%
-	LPG kinh doanh	1000T	2.460	1.854	3.080	166%	125%
II	TÀI CHÍNH						
1	Hợp nhất						
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	87.754		81.893		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	65.299		61.571		
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	92.321	70.176	105.382	150%	114%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	14.640	7.249	13.172	182%	90%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	11.793	5.798	10.590	183%	90%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6.427	3.744	7.094	189%	110%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	22.456		20.323		91%
2	Công ty mẹ						
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	85.350		78.782		92%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	64.125		60.090		94%
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	22.967	22.967	23.427	102%	102%
-	Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ Đ	89.207	68.723	101.235	147%	113%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	14.276	7.086	12.615	178%	88%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	11.557	5.668	10.143	179%	88%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6.147	3.579	6.878	192%	112%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	21.252		18.692		88%

Handwritten signature

PHỤ LỤC 3: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024 CỦA PV GAS

Stt	Tên dự án - kế hoạch	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt			Kế hoạch năm 2024			Thực hiện năm 2024						
			Tổng mức đầu tư			Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân		Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân					
			Tổng số	Trong đó			Tổng	Trong đó							
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác			Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác					
TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V)		Tỷ đồng	48.657,7	11.175,2	36.963,4	1.493,9	1.918,9	1.918,9	1.900,0	1.333,7	566,3	1.938,2	1.938,2	1.938,2	
-	Nội tệ	Tỷ đồng	18.630,0	6.581,0	11.530,0	775,2	1.200,2	1.200,2	1.163,7	1.112,8	50,9	1.202,0	1.202,0	1.202,0	
-	Ngoại tệ	Tr.USD	1.277,8	195,5	1.082,3	30,6	30,6	30,6	31,3	9,4	21,9	31,3	31,3	31,3	
I	DỰ ÁN NHÓM A	Tỷ đồng	16.119,1	4.835,7	11.283,4	-	487,9	487,9	72,6	21,8	50,8	423,0	423,0	423,0	
		Tr.USD	1.277,8	195,5	1.082,3	30,6	30,6	30,6	31,3	9,4	21,9	31,3	31,3	31,3	
II	DỰ ÁN NHÓM B	Tỷ đồng	2.089,7	1.324,0	246,6	481,1	417,6	417,6	827,0	826,9	0,1	512,3	512,3	512,3	
III	DỰ ÁN NHÓM C	Tỷ đồng	65,8	65,8	-	49,1	49,8	49,8	19,2	19,2	-	19,2	19,2	19,2	
IV	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ	Tỷ đồng	355,5	355,5	-	245,0	245,0	245,0	245,0	245,0	-	247,4	247,4	247,4	
V	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

nguy

PHỤ LỤC 4: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PV GAS

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024/Thực hiện năm 2023
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM (PV GAS LPG)						
-	Sản lượng LPG	1000T	240	242	257	106%	107%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	4.409	4.089	5.221	128%	118%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	1,3	15,3	15,4	100%	1164%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	1,1	12,2	12,3	101%	1127%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	7,5	7,6	8,1	106%	107%
2	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS D)						
-	Sản lượng khí	Tr.m3	985	1.004	1.015	101%	103%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	9.891	9.547	10.938	115%	111%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	335	278	313	113%	93%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	266	222	249	112%	94%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	168	93	117	126%	70%
3	CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS COATING)						
-	Doanh thu	Tỷ Đ	244	210	265	126%	108%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	4,1	2,8	13,4	469%	322%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	3,4	2,3	14,5	638%	433%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6,5	8,4	9,5	113%	146%
4	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ỐNG THÉP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS PIPE)						
-	Sản lượng ống thép	Tấn	11.985	24.427	24.506	100%	204%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	402,5	302,8	403,0	133%	100%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	(82,9)		(74,4)		
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	(83,9)		(74,4)		
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	26,8	5,0	11,38	228%	42%
5	CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM (PV GAS CNG)						
-	Sản lượng	Tr.m3	255	240	267	111%	105%
-	Doanh thu	Tỷ Đ	3.112	3.059	3.517	115%	113%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	138,4	110,9	113,8	103%	82%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	108,6	88,7	91,0	103%	84%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	53,6	55,1	71,9	131%	134%
6	CÔNG TY TNHH KHÍ NHIÊN LIỆU GIAO THÔNG VẬN TẢI PVGAZPROM						
-	Đơn vị trong giai đoạn tái cơ cấu hoạt động.						

Ucap

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA PV GAS

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% Kế hoạch năm 2025/Thực hiện năm 2024
I	SẢN LƯỢNG				
1	Khí ẩm vào bờ + LNG nhập khẩu	Tr.m3	6.727	6.160	92%
2	Sản xuất và tiêu thụ				
-	Khí khô + LNG	Tr.m3	6.422	5.881	92%
-	Condensate sản xuất và kinh doanh	1000T	76	57	75%
-	LPG sản xuất	1000T	398	370	93%
-	LPG kinh doanh	1000T	3.080	1.900	62%
II	TÀI CHÍNH				
1	Hợp nhất				
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	81.893		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	61.571		
-	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	105.382	73.995	70%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	13.172	6.643	50%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	10.590	5.317	50%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	7.094	3.618	51%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	20.323		
2	Công ty mẹ				
-	Tổng tài sản	Tỷ Đ	78.782		
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	60.090		
-	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	23.427	24.130	103%
-	Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ Đ	101.235	72.030	71%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	12.615	6.424	51%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	10.143	5.139	51%
-	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ Đ	6.878	3.452	50%
-	Nợ phải trả	Tỷ Đ	18.692		

[Signature]

PHỤ LỤC 6: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2025 CỦA PV GAS

Stt	Tên dự án - kế hoạch	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt			Lũy kế từ đầu dự án đến 31/12/2024			Kế hoạch năm 2025							
			Tổng mức đầu tư			Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân			Giá trị thực hiện đầu tư			Giá trị giải ngân			
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác						Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác				
TỔNG SỐ (I-II+III+IV+V)			Tỷ đồng	63.525,1	15.371,4	48.153,6	11.870,0	10.247,3	6.055,8	4.191,5	2.860,0	1.442,5	1.417,5	3.343,6	3.343,6	
-	Nội tệ	Tỷ đồng	31.580,8	10.484,0	21.096,8	9.791,2	8.168,5	3.977,0	4.191,5	865,9	844,3	21,6	1.349,5	1.349,5		
-	Ngoại tệ	Tr.USD	1.277,8	195,5	1.082,3	83,2	83,2	83,2	-	79,8	23,9	55,8	79,8			
I	DỰ ÁN NHÓM A	Tỷ đồng	30.138,3	9.041,5	21.096,8	8.700,4	7.107,6	2.916,2	4.191,5	25,8	7,7	18,1	479,6	479,6		
		Tr.USD	1.277,8	195,5	1.082,3	83,2	83,2	83,2	-	79,8	23,9	55,8	79,8			
II	DỰ ÁN NHÓM B	Tỷ đồng	1.062,6	1.062,6	-	966,1	936,2	936,2	-	55,4	51,9	3,5	87,7	87,7		
III	DỰ ÁN NHÓM C	Tỷ đồng	14,9	14,9	-	0,7	0,7	0,7	-	43,6	43,6	-	41,1	41,1		
IV	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ	Tỷ đồng	365,0	365,0	-	123,9	123,9	123,9	-	741,1	741,1	-	741,1	741,1		
V	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

WPS

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Hoạt động trong năm 2024 của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của HĐQT

- ✚ HĐQT hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của HĐQT trong việc chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động SXKD; giám sát Ban TGD về triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ và quản lý, điều hành hoạt động SXKD thông qua các quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, văn bản, các cuộc họp HĐQT, các buổi làm việc với Ban TGD và các Đơn vị về chiến lược, cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cơ cấu, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, kỹ thuật công nghệ, nghiên cứu phát triển, hợp tác đầu tư, an sinh xã hội,... HĐQT chỉ đạo thực hiện các giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; xem xét các báo cáo, đánh giá của các đoàn kiểm tra, giám sát của các Bộ, Ngành, cấp có thẩm quyền và nội bộ PV GAS (Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, các đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ,...) đồng thời tổ chức Chương trình giám sát do HĐQT chủ trì và chỉ đạo thực hiện các kết luận (nếu có). HĐQT cũng luôn hỗ trợ, phối hợp kịp thời với Ban TGD trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động SXKD.

Các hoạt động chủ động, tích cực, hiệu quả, kịp thời và có tầm chiến lược của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật và PV GAS, với tinh thần “một đội ngũ, một mục tiêu”, cùng phương châm “làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới”, góp phần giúp PV GAS giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi, tận dụng thời cơ, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, đạt mốc sản lượng LPG kinh doanh, doanh thu kỷ lục (*cụ thể như được trình bày tại “Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025”*) tạo thuận lợi để PV GAS đạt được các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 và Chiến lược phát triển dài hạn.

✚ Một số hoạt động của HĐQT:

- HĐQT chỉ đạo cập nhật Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025; phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường khí đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; chỉ đạo triển khai xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 để định hướng hoạt động SXKD của PV GAS trong dài hạn.
- HĐQT xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động SXKD cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, theo giai đoạn để tăng sự chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng và phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.
- Để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD phù hợp với cơ chế thị trường, HĐQT chỉ đạo thực hiện giải pháp về cơ chế, chính sách, bao gồm: rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm quản lý nội bộ (thông qua kế hoạch sửa đổi, bổ sung, cập nhật các văn bản quy phạm quản lý nội bộ trong các năm 2024-2025; sửa đổi, bổ sung và ban hành

các Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT (trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ), Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí, Quy chế xây dựng mục tiêu và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu theo KPIs, Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc),...; đồng thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, các chỉ đạo điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 41 và 42/NQ-KVN ngày 29/5/2024: HĐQT (i) chỉ đạo triển khai và thường xuyên rà soát, cập nhật Kế hoạch năm 2024 trong điều kiện hoạt động SXKD chịu tác động của những thuận lợi và khó khăn đan xen, trong đó khó khăn nhiều hơn (về tình hình kinh tế thế giới, trong nước; giá dầu, giá CP thế giới; tiêu thụ khí của khách hàng; thị trường LPG trong nước; một số cước phí/giá khí vẫn chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chính thức); (ii) chỉ đạo triển khai và hoàn thành tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ tăng thêm: 459.330.720.000 đồng, vốn điều lệ sau khi phát hành thêm cổ phiếu: 23.426.729.190.000 đồng); (iii) phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 05/5/2020 (và thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-KVN ngày 29/5/2024 của ĐHĐCĐ): HĐQT chấp thuận Hợp đồng vận chuyển khí Lô B&48/95 và 52/97 giữa Chủ khí PVN và các Chủ đường ống trong đó có PV GAS tại Nghị quyết số 13/NQ-KVN ngày 28/3/2024; và chấp thuận nội dung chính của Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 giữa PV GAS và PV Power tại Nghị quyết số 16/NQ-KVN ngày 25/02/2025.

- Ngoài ra, phù hợp với phân cấp, thẩm quyền, HĐQT còn thực hiện nhiều hoạt động/chương trình khác để chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động SXKD của PV GAS.
- + Trên cơ sở kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 2 Nghị quyết số 42/NQ-KVN ngày 29/5/2024, PV GAS đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; và căn cứ kết quả SXKD năm 2024, PV GAS trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và tổ chức thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Hoạt động của Thành viên HĐQT

2.1 Ông Nguyễn Thanh Bình – Chủ tịch HĐQT

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch SXKD (hàng năm, trung hạn, dài hạn); tổ chức, nhân sự, tái cấu trúc/tái cơ cấu.

Đơn vị phụ trách: tổng thể hoạt động của toàn PV GAS.

Nhận xét: Ông Nguyễn Thanh Bình thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách.

2.2 Ông Phạm Văn Phong – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Đơn vị phụ trách: Bộ máy Cơ quan điều hành.

Nhận xét: Ông Phạm Văn Phong thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về đơn vị phụ trách.

2.3 Bà Võ Thị Thanh Ngọc – Thành viên HĐQT

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác sản xuất và chế biến; đào tạo, truyền thông, văn hóa doanh nghiệp và an sinh xã hội; nghiên cứu và phát triển, khoa học công nghệ, sáng kiến, sáng chế.

Đơn vị phụ trách: KHP, KVT, KCM.

Nhận xét: Bà Võ Thị Thanh Ngọc thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách.

2.4 Ông Triệu Quốc Tuấn – Thành viên HĐQT

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác điều độ, kinh doanh khí và các sản phẩm khí; BCC với PVOIL.

Đơn vị phụ trách: PV GAS LNG, KDK, PV Gas D, CNG Việt Nam, PV Gas LPG, Gas South.

Nhận xét: Ông Triệu Quốc Tuấn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách.

2.5 Ông Trương Hồng Sơn – Thành viên HĐQT

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác quản trị rủi ro và bảo hiểm; đầu tư xây dựng và danh mục đầu tư; quản lý đấu thầu; pháp chế, nội chính, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; BCC đường ống khí Lô B – Ô Môn.

Đơn vị phụ trách: KSNB, DAK, Sơn Mỹ LNG, PVGAZPROM.

Nhận xét: Ông Trương Hồng Sơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách.

2.6 Ông Đỗ Đông Nguyên – Thành viên độc lập HĐQT

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng sửa chữa, an toàn sức khỏe môi trường và dịch vụ; chuyển đổi số và ERP; chuyển dịch năng lượng; BCC đường ống khí Nam Côn Sơn.

Đơn vị phụ trách: DVK, KDN, NCSP, PV Pipe, PV Coating.

Nhận xét: Ông Đỗ Đông Nguyên thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách.

2.7 Ông Nguyễn Thanh Hào – Thành viên độc lập HĐQT (được ĐHCĐ bầu giữ chức Thành viên HĐQT từ ngày 29/5/2024 tại Nghị quyết số 39/NQ-KVN ngày 29/5/2024)

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác.

Lĩnh vực phụ trách: công tác tài chính - kế toán, kiểm toán, kiểm toán nội bộ, đầu tư tài chính, quan hệ cổ đông; quản lý tài sản, nhà đất; lao động, tiền lương; BCC Cao ốc văn phòng PV GAS Tower.

Đơn vị phụ trách: Người phụ trách và bộ phận kiểm toán nội bộ; LNG Việt Nam.

Nhận xét: Ông Nguyễn Thanh Hào thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách.

II. **Đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động trong năm 2024 của Hội đồng quản trị**

Đánh giá tổng thể: HĐQT hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty đại chúng; tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên độc lập HĐQT.

Chi tiết như tại Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động trong năm 2024 của HĐQT.

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS trong năm 2024 của Ban Tổng giám đốc

Ban TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS trong năm 2024 cụ thể:

- Triển khai, chỉ đạo các ban, văn phòng, trung tâm, đơn vị thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD chuyên nghiệp, sát sao, trung thực, cẩn trọng, với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của PV GAS và cổ đông.
- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo đúng phân cấp giữa HĐQT và TGD.
- Báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT/ĐHĐCĐ và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của TGD.
- Làm việc thường xuyên với các ban, văn phòng, trung tâm, đơn vị để rà soát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD cũng như chấn chỉnh những tồn tại (nếu có).
- Có tầm nhìn chiến lược lâu dài và hoạch định sẵn sàng các kế hoạch, giải pháp linh hoạt, nhạy bén để sẵn sàng đối phó với các bất lợi, rủi ro.

Cùng với ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGD quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PV GAS đáp ứng kỳ vọng của HĐQT, ĐHĐCĐ trong năm 2024 cũng như tạo nền tảng để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 và Chiến lược phát triển PV GAS.

IV. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và khác

HQĐT:

- Tổ chức 13 cuộc họp HĐQT (hình thức trực tiếp) và thường xuyên lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến chiến lược, cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cơ cấu, chuyển dịch năng lực, chuyển đổi số, kỹ thuật công nghệ, nghiên cứu phát triển, hợp tác đầu tư, an sinh xã hội,... của PV GAS và các đơn vị. 100% số lượng Thành viên HĐQT tham gia tất cả cuộc họp HĐQT; ngoại trừ 1 Thành viên HĐQT vắng mặt tại 1 cuộc họp HĐQT, lý do: đi công tác.
- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 29/5/2024. 100% số lượng Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Xem xét các báo cáo, đánh giá của các đoàn kiểm tra, giám sát của các Bộ, Ngành, cấp có thẩm quyền và nội bộ PV GAS (Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, các đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ,...) đồng thời tổ chức Chương trình giám sát do HĐQT chủ trì và chỉ đạo thực hiện các kết luận (nếu có).

- Trao đổi, chất vấn, giám sát Ban TGD về triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ; về quản lý, điều hành hoạt động SXKD.
- Tham gia các buổi làm việc cùng Ban TGD để chỉ đạo thực hiện các giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoạt động SXKD.

2. Các quyết định của Hội đồng quản trị

HĐQT ban hành trên 160 Nghị quyết, Quyết định cũng như các Biên bản, văn bản chỉ đạo khác để quản trị PV GAS đối với những vấn đề thuộc phân cấp, thẩm quyền quyết định của HĐQT; tập trung vào các vấn đề như nêu tại Mục I.1.

Chi tiết như tại công văn số 203/KVN-HĐQT ngày 24/01/2025 về Báo cáo tình hình quản trị năm 2024 đã được công bố thông tin.

V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị

Chi tiết thù lao của HĐQT và từng Thành viên HĐQT được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình thông qua báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT và Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2024.

Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của PV GAS.

VI. Báo cáo về các giao dịch giữa PV GAS với Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa PV GAS với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

HĐQT ban hành 14 Nghị quyết liên quan đến các giao dịch nêu trên và đã được công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Chi tiết như tại công văn số 203/KVN-HĐQT ngày 24/01/2025 về Báo cáo tình hình quản trị năm 2024 đã được công bố thông tin.

VII. Phương hướng hoạt động trong năm 2025 của Hội đồng quản trị

Năm 2025, bên cạnh những tác động từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới thì nội tại PV GAS phải đối diện và giải quyết các vấn đề về:

- Nguồn khí trong nước tiếp tục suy giảm mạnh. Sự cố phía thượng nguồn có xu hướng ngày một tăng và thường kéo dài thời gian dừng/gián đoạn cấp khí.
- Nhập khẩu và tiêu thụ LNG phụ thuộc rất lớn vào giá nhập khẩu, khả năng tiêu thụ của khách hàng (do chưa có cam kết bao tiêu dài hạn). Trong năm bổ sung thêm 02 nhà máy điện Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4 tiêu thụ LNG nhưng giai đoạn đầu khả năng huy động không cao; nhu cầu tiêu thụ khí cho sản xuất điện dự kiến vẫn thiếu ổn định (theo mùa/phụ thuộc vào giá các nhiên liệu thay thế, các chính sách liên quan đến nguồn năng lượng khác, thời tiết, huy động của A0/EVN,...).

- Khách hàng công nghiệp dự kiến tiếp tục gặp khó khăn sản phẩm đầu ra từ các yếu tố bên ngoài; sự cạnh tranh của các nguồn nhiên liệu thay thế. Xuất hiện nhà cung cấp LNG mới trên thị trường sẽ cạnh tranh trực tiếp với PV GAS.
- Trong nước, các đối thủ cạnh tranh khốc liệt để giành thị phần kinh doanh LPG, có lợi thế về kho chứa, linh động trong chính sách tài chính, sẵn sàng chào giá thấp hơn giá bán của PV GAS để giành giật khách hàng. Các đối thủ nước ngoài tiềm năng khác bắt đầu xâm nhập vào thị trường LPG Việt Nam, cạnh tranh trực tiếp với PV GAS.
- Hoạt động chiết nạp trái phép LPG còn tiếp diễn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bán lẻ LPG của PV GAS/PVGAS LPG.
- Việc thể chế hóa các chủ trương, định hướng, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với lĩnh vực khí vẫn cần có thời gian.

Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, HĐQT xác định những nhiệm vụ chính cần thực hiện như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp, sắc bén với tinh thần trách nhiệm cao.
- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, linh hoạt áp dụng hình thức làm việc trực tiếp tại văn phòng PV GAS hoặc làm việc từ xa (tùy thuộc tình hình thực tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, phân cấp của HĐQT.
- Tiếp tục xem xét, quyết định, chỉ đạo: công tác xây dựng, thực hiện Chiến lược; xác định các vấn đề, công việc trong hoạt động SXKD của PV GAS cần được ưu tiên thực hiện; xây dựng, kiến nghị, phê duyệt các vấn đề về cơ chế, chính sách; kiểm tra, giám sát Ban TGD thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS, thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các cấp có thẩm quyền; tổ chức thực hiện các ủy quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).
- Đồng thời chỉ đạo:
 - + Triển khai các nhiệm vụ hoạt động SXKD gắn liền với định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; định hướng Chiến lược ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới; Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... của Bộ Chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; cũng như Chiến lược phát triển thị trường khí đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, định hướng Chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của PV GAS làm cơ sở để PV GAS phát triển bền vững.
 - + Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường tiêu thụ khí ngoài điện.

- + Thực hiện đánh giá, cập nhật, quản trị danh mục đầu tư, xác định nhóm các dự án/danh mục đầu tư cần ưu tiên thực hiện trong hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng công nghiệp khí
- + Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu phù hợp với tình hình mới và Chiến lược phát triển PV GAS, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý và điều hành PV GAS và các Đơn vị.
- + Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số, ... Quán triệt tinh thần “một đội ngũ, một mục tiêu”, phương châm “làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới”, sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- + Tiếp tục làm việc với cấp có thẩm quyền về đổi mới cơ chế chính sách, tạo cơ sở giải quyết các khó khăn, vướng mắc của PV GAS (cước phí/giá khí/LNG, đầu tư xây dựng, tái cơ cấu, chiến lược phát triển,...), cũng như tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD của PV GAS phù hợp với cơ chế thị trường và duy trì vai trò chủ đạo của PV GAS trong ngành công nghiệp khí.
- + Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền, đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD, thích ứng với cơ chế thị trường.

Mục tiêu phấn đấu năm 2025 của PV GAS là: vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo an ninh các công trình khí; kinh doanh 5,8 tỷ m³ khí, 1,9 triệu tấn LPG,..., đạt tổng doanh thu 73,9 nghìn tỷ đồng, tiếp tục là đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và đạt được kỳ vọng của cổ đông PV GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

- ✚ HĐQT thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác để định hướng, chỉ đạo, quản trị hoạt động của PV GAS:
- Chỉ đạo xây dựng/điều chỉnh/phê duyệt/triển khai Chiến lược phát triển/Chiến lược phát triển thị trường khí/Kế hoạch trung hạn/Kế hoạch năm của PV GAS và các Đơn vị, định hướng các mục tiêu phát triển trong dài hạn để PV GAS và các Đơn vị chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động của PV GAS cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, theo giai đoạn để PV GAS chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng cũng như phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các Quy định, Quy chế,...; đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề về cơ chế, chính sách để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD phù hợp với cơ chế thị trường.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các công việc do ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT.
- Và nhiều hoạt động, chương trình làm việc khác phù hợp với thẩm quyền và phân cấp.
- ✚ HĐQT đã tổ chức xem xét, chỉ đạo rà soát và lần lượt giải quyết các ý kiến của Thành viên độc lập HĐQT.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các



Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các Thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng, đa chiều để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, giải pháp phù hợp nhất cho PV GAS và các cổ đông. Biên bản cuộc họp HĐQT được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

- Ngoài ra, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp; chiến lược, kế hoạch; cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản quy phạm quản lý nội bộ; sản xuất; kinh doanh; đầu tư xây dựng; tài chính kế toán; tổ chức nhân sự, tái cơ cấu; chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại, chuyển đổi số, hợp tác phát triển, an sinh xã hội,... của PV GAS và các Đơn vị.
- HĐQT cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS và các Đơn vị.

3. Các quyết định của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2024, HĐQT ban hành trên 160 Nghị quyết, Quyết định cũng như các Biên bản, văn bản chỉ đạo khác theo thẩm quyền.
- Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập họp HĐQT hoặc khi cần quyết định gấp; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PV GAS.
- Việc công bố các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT được thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong triển khai các hoạt động của PV GAS và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp PV GAS giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi, tận dụng thời cơ, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, tuân thủ các quy định của pháp luật và PV GAS, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và PV GAS thông qua: (i) các buổi làm việc với Ban Tổng giám đốc và các



Đơn vị; (ii) xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra, giám sát của các Bộ Ngành, PVN và nội bộ PV GAS (Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, các Đoàn kiểm tra, giám sát) về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn PV GAS và chỉ đạo Tổng giám đốc tổ chức thực hiện những kiến nghị (nếu có) của các Đoàn kiểm tra, giám sát; và (iii) Chương trình giám sát năm 2024 của HĐQT.

5. Hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và hoạt động các Đơn vị trong toàn PV GAS.

Các Thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

❖ Đánh giá tổng thể

Trong năm 2024, HĐQT PV GAS đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty niêm yết. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên độc lập HĐQT.



Đỗ Đông Nguyên
Thành viên độc lập HĐQT



Nguyễn Thanh Hào
Thành viên độc lập HĐQT



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Năm 2024, Ban kiểm soát đã có các hoạt động chính như sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của PV GAS, giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD năm của Công ty mẹ và các đơn vị;
- Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm 2024 đối với PV GAS và các đơn vị (là các công ty trực thuộc và công ty cổ phần có vốn góp chi phối của PV GAS), phản ánh những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và nêu kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng Quản trị (HĐQT)/Tổng giám đốc PV GAS để Tổng giám đốc ban hành các chỉ thị khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót đối với từng đơn vị;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan Nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, và thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước, của cấp trên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý sử dụng vốn, tài sản, hoạt động đầu tư, mua sắm, công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí và công tác tái cấu trúc;
- Định kỳ hàng quý/năm, lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của PV GAS; trong đó, phản ánh những thuận lợi, khó khăn, những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế để báo cáo cho cổ đông lớn;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ PV GAS, pháp luật Nhà nước;
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối và quản lý dòng tiền;
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. (Báo cáo thẩm định BCTC được đính kèm tài liệu Đại hội);
- Thực hiện nhiệm vụ liên quan khác theo quy định.

2. Hoạt động của thành viên trong Ban kiểm soát



Trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của thành viên trong Ban kiểm soát.

- Các thành viên trong Ban kiểm soát có trách nhiệm giải quyết, đề xuất xử lý các vấn đề theo phạm vi công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Trưởng ban Kiểm soát về ý kiến, tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ số liệu của mình;
- Chấp hành tuyệt đối tính bảo mật theo quy định trong công việc nhiệm vụ được phân công hay các công việc khác khi cần phối hợp trao đổi thông tin trong các Ban, đơn vị trong PV GAS;
- Các báo cáo, ý kiến và kiến nghị của Ban kiểm soát đều được trao đổi lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát trên cơ sở bàn bạc và thống nhất theo đa số;
- Công việc được phân công và có thể được điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế đối với từng thành viên trong Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong Ban kiểm soát như sau:

- Bà Trần Thị Hoàng Anh - Trưởng Ban kiểm soát:
 - + Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát;
 - + Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - + Chủ trì lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện;
 - + Chủ trì lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo;
 - + Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD. Có ý kiến về các vấn đề mà Ban kiểm soát nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của PV GAS khi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, mua sắm,...;
 - + Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát tại các đơn vị khi cần thiết;
 - + Chủ trì thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định;
 - + Thực hiện các công việc khác theo quy định khi Đại hội đồng cổ đông và cổ đông lớn yêu cầu;

Nhận xét: Bà Trần Thị Hoàng Anh đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ PV GAS quy định. Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công và kế hoạch giám sát được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Ông Nguyễn Công Minh – Kiểm soát viên:
 - + Tham dự các cuộc họp của HĐQT PV GAS;
 - + Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban TGD về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với Ban kiểm soát để Ban kiểm soát có ý kiến với



HDQT/Ban TGD về các vấn đề mà mình nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của PV GAS khi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, mua sắm,...;

- + Phối hợp lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện;
- + Phối hợp lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo;
- + Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định;
- + Thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên có vốn góp của PV GAS, các công ty trực thuộc theo kế hoạch và khi có yêu cầu của cổ đông lớn;
- + Thực hiện các công việc khác khi được phân công và uỷ quyền.

Nhận xét: Ông Nguyễn Công Minh đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ PV GAS quy định. Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công và kế hoạch giám sát được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Bà Nguyễn Thị Kim Yến – Kiểm soát viên:

- + Tham dự các cuộc họp của HDQT PV GAS;
- + Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HDQT, Ban TGD về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với Ban kiểm soát để Ban kiểm soát có ý kiến với HDQT/Ban TGD về các vấn đề mà mình nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của PV GAS khi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, mua sắm,...;
- + Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện;
- + Lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo;
- + Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định;
- + Thực hiện quản lý kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên có vốn góp của PV GAS và công ty trực thuộc;
- + Thực hiện các công việc khác khi được phân công và uỷ quyền.

Nhận xét: Bà Nguyễn Thị Kim Yến đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ PV GAS quy định. Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công và kế hoạch giám sát được ĐHĐCĐ phê duyệt.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong năm, Ban kiểm soát tổ chức 11 cuộc họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị, thống nhất nội dung thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá kết quả kiểm tra giám sát, và tổng kết tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ của cá nhân và tập thể Ban kiểm soát, cụ thể:



- Lần 1, ngày 20/02/2024: Thảo luận và thống nhất thông qua nội dung các báo cáo chuẩn bị cho ĐHĐCĐ năm 2024:
 - + Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, các báo cáo tài chính năm 2023, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT PV GAS;
 - + Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.
- Lần 2, ngày 20/03/2024: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
 - + Thảo luận và thống nhất thông qua nội dung Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của PV GAS, đồng thời thảo luận tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024;
 - + Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023.
- Lần 3, ngày 09/04/2024: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
 - + Tình hình thực hiện công tác kiểm tra giám sát Quý I/2024;
 - + Báo cáo tài chính Công ty mẹ và BCTC hợp nhất Quý I/2024.
- Lần 4, ngày 31/05/2024: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
 - + Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch công tác của Ban kiểm soát, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát trong quý I và quý II năm 2024, kết quả: Trong quý I và II/2024 Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn tất các nội dung/công việc theo kế hoạch;
 - + Rà soát tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát qua các đợt kiểm tra đơn vị, kết quả: Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Ban điều hành PV GAS đưa vào chỉ thị đến các đơn vị sau từng đợt kiểm tra, hầu hết các kiến nghị đã được đơn vị thực hiện và báo cáo.
- Lần 5, ngày 29/06/2024: Thảo luận các nội dung:
 - + Tình hình thực hiện công tác kiểm tra giám sát Quý II/2024, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát Quý III/2024.
 - + Thảo luận BCTC 6 tháng đầu năm 2024.
- Lần 6, ngày 19/07/2024: Thảo luận các nội dung:
 - + Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí;
 - + Xem xét hệ thống các văn bản quy phạm quản lý nội bộ của PV GAS đã lỗi thời cần cập nhật, bổ sung sửa đổi.
- Lần 7, ngày 19/08/2024: Thảo luận các nội dung về:
 - + Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 đã được soát xét;
 - + Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát cho các tháng cuối năm 2024.
- Lần 8, ngày 02/10/2024: Thảo luận về các nội dung của các tờ trình về:
 - + Các vấn đề liên quan đến công nợ trong các hợp đồng mua bán khí;

Handwritten signature

- + Cước phí vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống của PV GAS, khí trả trước.
- Lần 9, ngày 05/10/2024: Thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung:
 - + Tình hình thực hiện kế hoạch, công tác kiểm tra giám sát Quý III/2024;
 - + Thảo luận nội dung BCTC quý III năm 2024.
- Lần 10, ngày 16/11/2024: Thảo luận báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024 và xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025.
- Lần 11, ngày 27/12/2024: Thảo luận các công việc cuối năm 2024:
 - + Giám sát công tác kiểm kê cuối năm 2024;
 - + Công tác kiểm tra giám sát Quý IV/2024;
 - + Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính Quý IV, BCTC năm 2024.

Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của lãnh đạo PV GAS với các phòng ban, đơn vị trực thuộc, các đơn vị thành viên, HĐQT, họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc.

4. Phương hướng hoạt động trong năm 2025 của Ban kiểm soát

Để thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc năm 2025 như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy Ban kiểm soát làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Cử các thành viên trong Ban kiểm soát tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát;
- Thực hiện các hoạt động thường xuyên như:
 - + Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ PV GAS, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT PV GAS;
 - + Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS;
 - + Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của PV GAS, đồng thời rà soát để góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của đơn vị phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ PV GAS và thực tiễn hoạt động tại đơn vị;
 - + Thực hiện giám sát tình hình thực hiện xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước;
 - + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của PV GAS và các đơn vị trong PV GAS;

- + Kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí (thực hiện cuối năm);
- + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- + Tăng cường giám sát việc quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và Người đại diện của đơn vị tại doanh nghiệp khác;
- + Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của PV GAS;
- + Lập và gửi báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý, năm cho cổ đông lớn;
- + Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong Ban kiểm soát tại các đơn vị, với Ban kiểm soát nội bộ/Bộ phận Kiểm toán nội bộ của PV GAS để cùng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

(Chi tiết kế hoạch kiểm tra giám sát đính kèm)

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2024

Giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng giám đốc PV GAS luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, Ban kiểm soát tham gia chương trình giám sát của HĐQT đối với tất cả các đơn vị trực thuộc/thành viên trong PV GAS. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các cổ đông

Ban kiểm soát đã phối hợp với cổ đông lớn trong hoạt động kiểm tra, giám sát PV GAS, đồng thời Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu. Trong năm 2024, không có yêu cầu của các cổ đông khác đối với Ban kiểm soát.

II. Kết quả giám sát đối với tình hình hoạt động và tài chính của PV GAS:

- PV GAS đã thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-KVN ngày 29/05/2024:
 - + PV GAS đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 42/NQ-KVN ngày 29/05/2024 và đã chia cổ tức của năm 2023 là 60% vốn điều lệ hiện hành; Đã thực hiện Nghị quyết 41/NQ-KVN ngày 29/05/2024 về việc tăng vốn điều lệ năm 2024;
 - + PV GAS đã lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của PV GAS năm 2024;
 - + Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát thực hiện đúng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.
- Các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2024 đã được PV GAS thực hiện nghiêm túc, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 10.590 tỷ đồng (Chi

số ROE đạt 17,2%, ROA đạt 12,9%), tăng 83% so với kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề ra.

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2024:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 41/NQ-KVN và số 42/NQ-KVN ngày 29/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- HĐQT đã ban hành trên 160 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ PV GAS;
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc PV GAS điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm của Đại hội đồng cổ đông giao cho;
- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, ổn định hoạt động của PV GAS, cải tiến công tác quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục;
- HĐQT đã tiếp tục công tác thúc đẩy các hoạt động hợp tác, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong và ngoài nước nhằm tìm thêm các nguồn khí, phát triển hệ thống đường ống thu gom, vận chuyển, xây dựng các kho chứa và chủ động tạo lập thị trường kinh doanh khí, quảng bá thương hiệu của PV GAS trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao và đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu tài chính và hầu hết các mục tiêu kế hoạch năm 2024;
- Ban Tổng giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Ban Tổng giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác xử lý vật tư hỏng, không còn giá trị sử dụng, vật tư chậm luân chuyển còn chậm;
- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt;
- Ban Tổng giám đốc đã làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị;
- Công tác tuyển dụng tại PV GAS thực hiện đúng quy trình, quy chế về tuyển dụng, đúng nhu cầu cần thiết cho công việc. Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực có nhiều chuyển biến tích cực và được quán triệt đến từng công ty trực thuộc, thành viên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;



- Tiền lương và chế độ chính sách: PV GAS đã xây dựng và ban hành chính sách nhân viên theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và đặc thù của PV GAS với cơ chế trả lương, trả thưởng và các chế độ đãi ngộ khác dựa trên giá trị công việc đảm nhận, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân, có tính cạnh tranh trên thị trường lao động, qua đó nuôi dưỡng, duy trì nguồn nhân lực hiện có và không ngừng thu hút các lao động có năng lực, trình độ cao đến việc lâu dài tại PV GAS.

IV. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của PV GAS là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

Chi tiết thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp và trình bày trong Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT và Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán, và Báo cáo thường niên năm 2024.

Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của PV GAS.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết về các giao dịch giữa PV GAS với người có liên quan của HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác và đã được công bố thông tin phù hợp với quy định thông tư 96/2020/TT-BTC. Việc ban hành Nghị quyết tuân thủ theo phân cấp thẩm quyền được quy định tại Điều lệ PV GAS và ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 42/NQ-KVN ngày 29/05/2024.

**BÁO CÁO THỰC HIỆN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG
NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

I. Tình hình thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024:

1. Số Người quản lý chuyên trách tại Tổng công ty

a. Số Người quản lý chuyên trách theo kế hoạch năm 2024 là 10 người, trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
- Thành viên Ban Kiểm soát 03: người.

b. Số Người quản lý chuyên trách bình quân thực hiện năm 2024 là 9,6 người, trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị: bình quân 6,6 người.
- Thành viên Ban Kiểm soát: bình quân 03 người.

2. Tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Người quản lý

- Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng **kế hoạch** trước thuế năm 2024 của HĐQT và BKS là 15.028.146.676 đồng (trong đó quỹ tiền lương là 13.358.352.601 đồng và quỹ tiền thưởng là 1.669.794.075 đồng).
- Tiền lương, thù lao và tiền thưởng **thực hiện** trước thuế năm 2024 của HĐQT và BKS như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
A	Hội đồng quản trị		11.233.370.221	1.439.411.688	12.672.781.909
1	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	1.808.547.289	268.096.112	2.076.643.401
2	Phạm Văn Phong	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.808.547.289	268.096.112	2.076.643.401
3	Triệu Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	1.603.641.888	190.177.015	1.793.818.902
4	Võ Thị Thanh Ngọc	Thành viên HĐQT	1.705.699.018	202.280.041	1.907.979.059
5	Trương Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	1.705.699.018	202.280.041	1.907.979.059
6	Đỗ Đông Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT	1.705.699.018	202.280.041	1.907.979.059
7	Nguyễn Thanh Hào	Thành viên độc lập HĐQT	895.536.701	106.202.325	1.001.739.026
B	Ban Kiểm soát		4.139.247.339	490.876.241	4.630.123.580
1	Trần Thị Hoàng Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	1.543.515.206	183.046.549	1.726.561.755
2	Nguyễn Thị Kim Yến	Kiểm soát viên	1.257.913.469	149.176.839	1.407.090.308
3	Nguyễn Công Minh	Kiểm soát viên	1.337.818.664	158.652.852	1.496.471.516
	Tổng cộng		15.372.617.560	1.930.287.929	17.302.905.489

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025:

Thực hiện theo quy định của pháp luật.

**NỘI DUNG THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: <i>Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.</i>	8559
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Đánh giá, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, hệ thống đo, chuẩn đo lường, các thiết bị cơ, điện - điện tử; Đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận sự phù hợp) của các thiết bị cơ, điện - điện tử nói riêng và sản phẩm, hàng hóa nói chung phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; Kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm gồm: Kiểm tra âm thanh và chấn động; Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của vật liệu; Kiểm tra thành phần hóa học, cơ lý tính và hiệu suất của vật liệu; Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy của thiết bị, hệ thống; Kiểm tra kỹ thuật mối nối ghép hàn và mối hàn;</i>	7120
3	Vận tải bằng đường ống	4940
4	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới</i>	5022
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	5229

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí, liên quan đến khí. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC513). (Loại trừ: Xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội); Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.</i>	4390

Handwritten signature

2	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết:</i> Tư vấn đầu tư; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp cơ khí chế tạo. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng; Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.</p>	7110
3	<p>Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết:</i> Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến, sử dụng khí và các sản phẩm khí; Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí. Bán buôn vật tư, thiết bị, hóa chất lĩnh vực công nghiệp khác; Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy. (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622);</p>	4669

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần và tình hình thực tế của Tổng công ty, chi tiết như sau:

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. “Ban Tổng giám đốc” nghĩa là Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần, bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. “Ban Tổng giám đốc” hoặc “Ban Điều hành” nghĩa là Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần, bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc</p> <p>15. “Tờ trình của Ban Điều hành” hoặc “Tờ Trình” là văn bản trình Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc ký hoặc Phó Tổng giám đốc ký theo phân công/ủy quyền của Tổng giám đốc.</p>	Bổ sung để định nghĩa phù hợp với nội dung quy định trong Quy chế
	<p>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</p> <p>1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng thời tất cả cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Tổng công ty.</p> <p>3. HĐQT giao cho Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</p> <p>1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng thời tất cả cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Tổng công ty.</p> <p>3. Hiệu trưởng giao cho Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT</p>	Sửa đổi để bao quát được các hình thức văn bản do HĐQT ban hành (nghị quyết/quyết định/văn bản chỉ đạo)



Handwritten signature

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
2	<p>Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý khác trong Tổng công ty và Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của Đơn vị để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>	<p>Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý khác trong Tổng công ty và Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của Đơn vị để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>	Bổ sung để đảm bảo đầy đủ hơn
	<p>Điều 8. Chủ tịch HĐQT</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.</p> <p>đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.</p>	<p>Điều 8. Chủ tịch HĐQT</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua các quyết định của HĐQT.</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.</p> <p>đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.</p>	Sửa đổi để bao quát được các hình thức văn bản do HĐQT ban hành (nghị quyết/quyết định/văn bản chỉ đạo)

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ.</p> <p>3. HĐQT thông qua Nghị quyết/Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp Nghị quyết/Quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết/Quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết/Quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết/Quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định nói trên.</p>	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ, <i>Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty và Quy chế này.</i></p> <p>3. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp <i>hoặc</i> lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên HĐQT tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ quyết định nói trên.</p>	Bổ sung để đảm bảo đầy đủ và chặt chẽ hơn.
4	<p>Điều 14. Trách nhiệm HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>1. Hiệu lực phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hiệu lực xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.</p> <p>b. Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng</p>	<p>Điều 14. Trách nhiệm HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p><i>Hiệu lực phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp quy định tại Điều 13 Điều lệ. Trình tự, thủ tục tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty.</i></p>	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty.

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.</p> <p>e. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p> <p>2. — Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>HDQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HDQT, thành viên độc lập HDQT hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm e và điểm d khoản 1 Điều này.</p> <p>3. — Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.</p>		

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp. d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp. đ. Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. e. Xác định thời gian và địa điểm họp. g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp. h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 		
5	Chưa có	<p>Điều 15. Chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng Quản trị và Thành viên HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> Chương trình công tác hàng năm của Hội đồng Quản trị bao gồm Chương trình giám sát của Hội đồng Quản trị, Kế hoạch hoạt động chuyên đề của Hội đồng Quản trị (nếu cần) và các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và Tổng công ty nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng Quản trị và Kế hoạch hoạt động chuyên đề của Hội đồng Quản trị được thông qua trước ngày 	Bổ sung để có cơ sở thực hiện

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>31 tháng 12 của năm trước liền kề và gửi tới các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận có liên quan để chuẩn bị tài liệu và tổ chức thực hiện.</p> <p>3. Các Thành viên Hội đồng Quản trị chủ động xây dựng kế hoạch công tác theo các lĩnh vực chuyên môn và Đơn vị được phân công phụ trách phù hợp với Chương trình công tác hàng năm của Hội đồng quản trị, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị để theo dõi, chỉ đạo (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát nội bộ để tổ chức thực hiện.</p> <p>4. Việc điều chỉnh Chương trình công tác hàng năm do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, bộ phận thuộc Bộ máy giúp việc Hội đồng Quản trị. Ban Kiểm soát nội bộ báo cáo Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh Chương trình công tác và thông báo kịp thời cho các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các Ban, Đơn vị liên quan biết, tổ chức thực hiện.</p> <p>5. Khi Thành viên Hội đồng Quản trị đi công tác theo Chương trình công tác hàng năm của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều này và theo yêu cầu công việc được Chủ tịch Hội đồng Quản trị chấp thuận, Tổng Giám đốc chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Ban, Đơn vị liên quan của Tổng công ty chuẩn bị nội dung và tham dự chương trình công tác theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
6	<p align="center">Chương IV CUỘC HỌP VÀ LẤY Ý KIẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN</p>	<p align="center">Chương IV CÁCH THỨC, QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Bổ sung: Điều 17. Nguyên tắc chung</p> <ol style="list-style-type: none"> Để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc cần HĐQT xem xét và thông qua các quyết định liên quan của HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể quyết định triệu tập cuộc họp HĐQT hoặc tổ chức xin ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản theo cách thức và quy trình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Chương này. Đối với các kiến nghị của Ban Điều hành tại các Tờ trình, việc xem xét hình thức thông qua các quyết định của HĐQT được thực hiện theo thời hạn như sau: a) Đối với các trường hợp thông thường: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Tờ trình kèm đầy đủ hồ sơ. b) Đối với các trường hợp khẩn hoặc công việc đòi hỏi phải giải quyết ngay: Thời hạn do Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định. 	<p>Sửa đổi nội dung tiêu đề chương để thể hiện được bao quát các nội dung quy định của chương này.</p> <p>Bổ sung nguyên tắc chung về việc xử lý công việc của HĐQT</p>
7	<p>Điều 16. Cuộc họp HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc 	<p>Điều 18. Cuộc họp HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> HĐQT phải tổ chức cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. 	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Tổng công ty.</p>

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.		
8	Điều 16. Cuộc họp HĐQT 2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.	Điều 18. Cuộc họp HĐQT 2. HĐQT phải họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc nơi khác.	Bổ sung các hình thức họp HĐQT và điều kiện thực hiện để có cơ sở pháp lý thực hiện và tạo điều kiện linh hoạt trong giải quyết công việc của HĐQT.
9	Điều 16. Cuộc họp HĐQT Chưa c	Điều 18. Cuộc họp HĐQT 6. Đối với Tờ trình của Ban Điều hành, nếu xét thấy cần thiết phải tổ chức cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập họp HĐQT trong thời hạn như sau: a. Đối với các trường hợp thông thường: 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày quyết định hình thức tổ chức họp HĐQT theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Quy chế này. b. Đối với các trường hợp khẩn hoặc công việc đòi hỏi phải giải quyết ngay: Thời hạn do Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định.	Bổ sung để đáp ứng yêu cầu công việc của Tổng công ty
10	Chưa có	Điều 18 Cuộc họp HĐQT 9. Thành viên HĐQT có quyền đề nghị bằng văn bản bổ sung nội dung thảo luận tại cuộc họp đã được triệu tập, trong đó nêu rõ vấn đề cần bổ sung, cơ sở cho việc bổ sung và các tài liệu đính kèm, (nếu có); gửi Chủ tịch HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp. Trên cơ sở ý kiến của các	Bổ sung thêm các quy định để rõ ràng hơn và có cơ sở thực hiện

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định việc bổ sung chương trình họp.</p> <p>10. Thành viên HĐQT thông báo ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày họp cho Chủ tịch HĐQT về việc không tham dự cuộc họp, ủy quyền cho người khác (nếu có), biểu quyết bằng cách gửi phiếu biểu quyết (nếu có). Trường hợp không thông báo, được hiểu Thành viên HĐQT sẽ tham dự họp.</p> <p>11. Thư ký HĐQT cập nhật hồ sơ, tài liệu sử dụng tại cuộc họp đã được triệu tập, thông báo cho các Thành viên HĐQT các thay đổi đáng kể về chương trình, nội dung cuộc họp và tài liệu (nếu có) trước khi cuộc họp bắt đầu.</p> <p>13. Tại cuộc họp HĐQT Người chủ trì thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua chương trình họp; b. Tiến hành thảo luận từng nội dung trong chương trình họp; c. Lấy ý kiến biểu quyết về từng nội dung trong chương trình họp; d. Thông báo kết quả biểu quyết. <p>14. Thành viên HĐQT có thể biểu quyết bằng phiếu biểu quyết hoặc bằng cách giơ tay tại cuộc họp.</p>	
11	<p>Điều 16. Cuộc họp HĐQT</p> <p>12. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>		Chuyển nội dung này vào Điều 21 quy định chung về việc "Thông qua các quyết định của HĐQT"

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
12	<p>Điều 17. Biên bản họp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản</p> <p>1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:....</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>Điều 19. Lập Biên bản họp HĐQT</p> <p>1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>....</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và các Thành viên HĐQT tham dự họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện của Tổng công ty.</p>
	<p>Điều 17. Biên bản họp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả Thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và Những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p>	<p>Điều 19. Lập Biên bản họp HĐQT</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả Thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản. <i>Những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và tính trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan</i></p>	<p>Gộp khoản 2, khoản 3 thành một khoản và cập nhật, bổ sung để đảm bảo đầy đủ và phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp</p>

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
13	<p>Điều 17. Biên bản họp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản</p> <p>Chưa có</p>	<p>Điều 19. Lập Biên bản họp HĐQT</p> <p>3. <i>Biên bản họp HĐQT phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Biên bản họp HĐQT được thông qua, Thư ký HĐQT có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để ban hành Biên bản họp của HĐQT theo quy định về công tác văn thư của Tổng công ty.</i></p>	Bổ sung để đáp ứng yêu cầu công việc của Tổng công ty
14	<p>Điều 17. Biên bản họp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản</p> <p>6. Những vấn đề cần lấy ý kiến các thành viên HĐQT theo yêu cầu cấp bách hoặc khi xét thấy không cần thiết họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.</p> <p>7. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết; trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định. Nghị quyết/Quyết định được thông qua theo hình thức này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết/Quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</p>		Chuyển nội dung khoản 6 qua khoản 1 Điều 20 và nội dung khoản 7 qua khoản 2 Điều 21 để phù hợp với ngữ cảnh

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
15	Chưa có	<p>Điều 20. Lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản</p> <ol style="list-style-type: none"> Trường hợp cần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo yêu cầu cấp bách hoặc khi xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản. Đối với các vấn đề nêu tại Tờ trình của Ban điều hành, việc lấy ý kiến thành viên HĐQT được xem xét, quyết định theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này. Thư ký HĐQT lập Phiếu xin ý kiến, gửi các Thành viên HĐQT, kèm theo đầy đủ hồ sơ của Tờ trình. Phiếu xin ý kiến và các tài liệu kèm theo được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng công ty và có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Họ, tên Thành viên HĐQT; Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Ý kiến khác (nếu có); Thời hạn lấy ý kiến Thành viên HĐQT; Họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Thư ký HĐQT ký thừa lệnh Chủ tịch HĐQT. Thành viên HĐQT xem xét và gửi ý kiến trực tiếp hoặc qua phần mềm trình ký điện tử/email/fax cho 	Bổ sung để có cơ sở pháp lý thực hiện

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Thư ký HĐQT (tuân thủ các quy định về bảo mật) trong thời hạn sau:</p> <p>a. Trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này, Thành viên HĐQT nghiên cứu, phản hồi trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu xin ý kiến và các tài liệu kèm theo. Trường hợp Thành viên HĐQT đi công tác, ý kiến của Thành viên HĐQT gửi qua email/fax có giá trị như ý kiến trực tiếp tại Phiếu xin ý kiến.</p> <p>b. Đối với công việc khẩn cấp hoặc công việc có tính chất phức tạp đòi hỏi phải giải quyết nhanh hoặc cần thêm thời gian nghiên cứu, đánh giá hoặc xin ý kiến chấp thuận/thông qua của cấp có thẩm quyền, thời hạn nêu tại điểm a khoản 4 Điều này có thể được rút ngắn hoặc kéo dài thêm một cách tương ứng, theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và ghi trong Phiếu xin ý kiến.</p> <p>5. Trong quá trình xem xét, giải quyết công việc, Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu bổ sung giải trình, hồ sơ, tài liệu để làm rõ. Thư ký HĐQT có trách nhiệm chuyển ngay yêu cầu của Thành viên HĐQT tới người ký Tờ trình và Ban/Đơn vị đầu mối.</p> <p>a. Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Thư ký HĐQT, Ban/Đơn vị đầu mối cung cấp bổ sung giải trình, hồ sơ, tài liệu cho Thành viên HĐQT đã yêu cầu, trừ khi Thành viên HĐQT đó đề nghị Ban Điều hành cung cấp.</p> <p>b. Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ tài liệu, hồ sơ bổ sung, giải trình của Ban Điều hành, Thành viên HĐQT hoàn</p>	

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thành việc xem xét và gửi Phiếu xin ý kiến cho Thư ký HĐQT.</p> <p>c. Trường hợp việc yêu cầu giải trình, bổ sung hồ sơ, tài liệu của Thành viên HĐQT có thể dẫn đến thời gian giải quyết công việc của HĐQT vượt quá thời hạn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, Thành viên HĐQT phải báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định.</p> <p>6. Khi hết thời hạn gửi ý kiến theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này hoặc kể từ ngày Thư ký HĐQT nhận đầy đủ ý kiến biểu quyết của tất cả các Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết (tùy trường hợp nào đến trước) và không có Thành viên HĐQT nào yêu cầu tổ chức cuộc họp HĐQT, trong vòng hai (02) ngày làm việc, Thư ký HĐQT tổng hợp kết quả kiểm phiếu, báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định việc ban hành quyết định của HĐQT.</p> <p>7. Trường hợp Thành viên HĐQT yêu cầu tổ chức cuộc họp HĐQT để thảo luận, giải quyết, Thư ký HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định tổ chức cuộc họp HĐQT, thời hạn thông báo mời họp có thể rút ngắn hơn so với thời hạn quy định tại khoản 7 Điều 18 Quy chế này.</p> <p>8. Thư ký HĐQT phối hợp với Ban/Đơn vị đầu mối hoàn thành dự thảo các văn bản liên quan, báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, chỉ đạo để trình ký ban hành quyết định của HĐQT theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm phiếu.</p>	

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
16	Chưa có	<p>Điều 21. Thông qua và tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> Các quyết định của HĐQT được ban hành dưới hình thức Nghị quyết, Quyết định hoặc Văn bản chỉ đạo. Các quyết định của HĐQT được thông qua trong các trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> Được đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành khi biểu quyết tại cuộc họp HĐQT; trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT; Được đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành khi lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản; trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định cuối cùng của HĐQT thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Quyết định của HĐQT được thông qua theo hình thức này có hiệu lực và giá trị như quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT; Các quyết định của HĐQT được Chủ tịch HĐQT hoặc Thành viên HĐQT ký ban hành (phù hợp với phân công nhiệm vụ trong HĐQT) trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Thư ký HĐQT trình đầy đủ hồ sơ theo Quy chế này hoặc trong thời hạn phù hợp với yêu cầu của pháp luật (nếu có). Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các biên bản, quyết định của HĐQT bao gồm cả việc chỉ đạo Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban, Trung tâm, Trưởng các Đơn vị trực thuộc và Người đại diện 	Sửa đổi, bổ sung để có cơ sở pháp lý thực hiện

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p><i>của Tổng công ty tại các Doanh nghiệp khác tổ chức thực hiện.</i></p> <p>5. <i>Trường hợp các kết luận liên quan đến hoạt động của Tổng công ty/Đơn vị cần triển khai gấp, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của HĐQT tại Biên bản cuộc họp kể từ thời điểm Biên bản được ban hành</i></p>	
17	<p>Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng công ty có quyền trả thù lao/thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. Thù lao và thưởng của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên. 	<p>Điều 23. Thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng công ty có quyền trả thù lao, phụ cấp, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao, phụ cấp công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. Thù lao, phụ cấp và thưởng của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên. 	<p>Bổ sung thêm hình thức “phụ cấp” để phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp</p>

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
18	<p>Điều 22. Mỗi quan hệ với Tổng giám đốc/bộ máy điều hành</p> <p>Chưa có</p>	<p>Điều 26. Mỗi quan hệ với Tổng giám đốc/Ban điều hành</p> <p>4. Đối với các cuộc họp quan trọng có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng Quản trị do cơ quan có thẩm quyền, đối tác tổ chức và các chuyển công tác cần sự tham gia của Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc thông báo Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét, cử đại diện Hội đồng Quản trị tham dự hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ động cử đại diện Hội đồng Quản trị tham dự và thông báo Tổng Giám đốc.</p> <p>5. Định kỳ hằng tháng vào tuần cuối của tháng, Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng Quản trị về các vấn đề dự kiến trình Hội đồng Quản trị trong tháng/thời gian tiếp theo để Hội đồng Quản trị biết, phối hợp, chuẩn bị xem xét.</p> <p>6. Đối với các vấn đề quan trọng dự kiến trình Hội đồng Quản trị xem xét, Tổng Giám đốc/Phó Tổng giám đốc chủ trì xem xét để thông báo Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách và các Đơn vị liên quan tham gia thảo luận trước khi trình Hội đồng Quản trị. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể cử Thành viên khác của Hội đồng Quản trị cùng tham gia, đồng thời Thành viên Hội đồng Quản trị có thể chủ động đề nghị với Ban Điều hành (sau khi báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị) tham gia quá trình chuẩn bị nêu trên. Nếu tổ chức họp, Thành</p>	<p>Bổ sung để làm rõ hơn mối quan phối hợp công tác giữa HĐQT và Tổng giám đốc.</p>

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>viên Hội đồng Quản trị phát biểu ý kiến nhưng không kết luận.</p> <p>7. Ban Điều hành có thể xem xét báo cáo/đề xuất trước với Hội đồng Quản trị về các định hướng, nguyên tắc, kế hoạch giải quyết, phương án đàm phán đối với các vấn đề/giao dịch quan trọng, phức tạp liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và dự kiến trình Hội đồng Quản trị.</p> <p>8. Ban điều hành gửi biên bản, kết luận các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách ngay sau khi có biên bản, thông báo kết luận để theo dõi, giám sát và chỉ đạo (nếu có).</p> <p>9. Các Ban, Đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Tổng công ty chủ động phối hợp, trao đổi thông tin kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị để chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ đối với các công việc dự kiến trình/đã trình Hội đồng Quản trị.</p> <p>10. Việc trao đổi thông tin nêu trên cần đầy đủ, kịp thời và có thể thực hiện bằng nhiều hình thức (họp, thảo luận trực tiếp, điện thoại, thư điện tử và các hình thức phù hợp khác).</p>	
19	<p>Điều 26. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2024, và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng</p>	<p>Điều 30. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công</p>	<p>Bỏ nội dung ban hành hướng dẫn vì đã tích hợp các nội dung vào Quy chế để tinh gọn hệ thống quy chế nội bộ của TCT.</p>

STT	Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 674/QĐ-KVN ngày 25 tháng 5 năm 2023.</p> <p>2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần do Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể ban hành hướng dẫn, quy trình thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần.</p>	<p>ty cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 566/QĐ-KVN ngày 29 tháng 5 năm 2024.</p> <p>2. <i>Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, thì áp dụng quy định của pháp luật và Điều lệ.</i></p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần do Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5/2025

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và các quy định khác có liên quan của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Ban/Văn phòng/Trung tâm (sau đây gọi chung là Ban), các Đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Ban Tổng giám đốc” hoặc “Ban Điều hành” nghĩa là Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần, bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
2. “Đa số” là trên 50%.
3. “Đại hội đồng cổ đông” hoặc “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần.
4. “Điều lệ” là Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần.
5. “Đơn vị” là các Công ty con, Công ty liên kết và Đơn vị trực thuộc của Tổng công ty.
6. “Hội đồng quản trị” hoặc “HĐQT” là Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần.
7. “Ngày” là ngày tính theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (như thứ bảy, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).
8. “Ngày làm việc” là “Ngày” không bao gồm những ngày nghỉ.
9. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
10. “Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác” là Người được Tổng công ty bổ nhiệm/giới thiệu để bầu/bổ nhiệm hoặc được ủy quyền bằng văn bản để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty với tư cách là Chủ sở hữu, Thành viên, Người đại diện phần vốn, Người quản lý, Người điều hành và kiểm soát tại doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Doanh nghiệp khác.
11. “Người quản lý Tổng công ty” bao gồm Chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ.
12. “PVN” là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
13. “Tổng công ty” là Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần.

14. “Tổng giám đốc” là Tổng giám đốc Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần.
15. “Tờ trình của Ban Điều hành” hoặc “Tờ trình” là văn bản trình Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc ký hoặc Phó Tổng giám đốc ký theo phân công/ủy quyền của Tổng giám đốc.
15. Các thuật ngữ khác áp dụng trong Quy chế này có ý nghĩa theo quy định liên quan của pháp luật và Tổng công ty.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng thời tất cả cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Tổng công ty.
2. HĐQT và các Thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại pháp luật, Điều lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ khác của Tổng công ty; giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công; đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật, Nhà nước, Điều lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ khác của Tổng công ty.
3. Con dấu của Tổng công ty được sử dụng để đóng trên các văn bản do HĐQT ban hành.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định liên quan của pháp luật, Điều lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ khác của Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định liên quan của pháp luật, Điều lệ, văn bản quy phạm quản lý nội bộ khác của Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty.
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
 - d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên độc lập HĐQT của Tổng công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý Tổng công ty khác và Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của Đơn vị để thực hiện nhiệm vụ của mình.
2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên HĐQT.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT

1. Số lượng Thành viên HĐQT tối thiểu là năm (05) thành viên và tối đa là bảy (07) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT và Thành viên độc lập HĐQT được tính từ ngày việc bầu có hiệu lực.
3. Trường hợp tất cả Thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các Thành viên đó tiếp tục là Thành viên HĐQT cho đến khi có Thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
 - c. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa năm (05) công ty khác.
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Điều lệ.
2. Tiêu chuẩn Thành viên độc lập HĐQT: ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên độc lập HĐQT còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 8. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.
 - c. Tổ chức việc thông qua các quyết định của HĐQT.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
 - đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Tổng công ty phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của mình vì lý do nào đó thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc Thành viên khác của HĐQT thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các Thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các Thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số Thành viên HĐQT còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT

- 1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ.
- 2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ.
- 3. Ngoài các trường hợp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT.
- 4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Số Thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số Thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số Thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số Thành viên còn lại như nêu trên hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3).

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu Thành viên HĐQT mới thay thế Thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.
 - b. Căn cứ số lượng Thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên Thành viên HĐQT.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Thành viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định thì HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế này. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.
3. Việc bầu Thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Thành viên HĐQT, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Thành viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Thành viên HĐQT được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b. Trình độ chuyên môn.

- c. Quá trình công tác.
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên HĐQT của công ty khác).
 - đ. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các Người có liên quan của Tổng công ty.
 - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.
 - g. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Thành viên HĐQT (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định liên quan khác của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty và Quy chế này.
3. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản. Mỗi Thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ, gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các Thành viên HĐQT tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Người có liên quan

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý Tổng công ty khác và Người có liên quan của các đối tượng này.
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những Người có liên quan của họ.

- c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp quy định tại Điều 13 Điều lệ với trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty.

Điều 15. Chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị

1. Chương trình công tác hàng năm của HĐQT bao gồm Chương trình giám sát của HĐQT, Kế hoạch hoạt động chuyên đề của HĐQT (nếu cần) và các hoạt động khác của HĐQT theo quy định của pháp luật và Tổng công ty nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Chương trình giám sát hàng năm của HĐQT và Kế hoạch hoạt động chuyên đề của HĐQT do Ban Kiểm soát nội bộ đầu mối xây dựng và được HĐQT thông qua trước ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề và gửi tới các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các Ban, Đơn vị có liên quan để chuẩn bị tài liệu và tổ chức thực hiện.
3. Các Thành viên HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch công tác theo các lĩnh vực chuyên môn và Đơn vị được phân công phụ trách phù hợp với Chương trình công tác hàng năm của HĐQT, báo cáo Chủ tịch HĐQT thông qua để tổ chức thực hiện.
4. Việc điều chỉnh Chương trình công tác hàng năm do HĐQT quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, bộ phận thuộc Bộ máy giúp việc HĐQT. Ban Kiểm soát nội bộ báo cáo HĐQT xem xét, quyết định điều chỉnh Chương trình công tác nêu trên và thông báo kịp thời cho các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các Ban, Đơn vị liên quan để chuẩn bị tài liệu và tổ chức thực hiện.
5. Khi Thành viên HĐQT đi công tác theo Chương trình công tác hàng năm của HĐQT quy định tại khoản 1 Điều này hoặc theo yêu cầu công việc được Chủ tịch HĐQT chấp thuận, Tổng giám đốc chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Ban, Đơn vị liên quan của Tổng công ty chuẩn bị nội dung và tham dự chương trình công tác theo yêu cầu của Thành viên HĐQT.

Điều 16. Bộ máy giúp việc HĐQT

1. Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB) và/hoặc các Ban khác do HĐQT thành lập để tham mưu, giúp việc cho HĐQT và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban và văn bản quy phạm quản lý nội bộ khác của Tổng công ty.

Bộ máy giúp việc HĐQT có trách nhiệm rà soát nội dung Tờ trình của Ban điều hành (đúng thẩm quyền; có kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng và đầy đủ các tài liệu thuyết minh kèm theo) để báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định việc tổ chức thông qua các quyết định của HĐQT theo Quy định tại Điều 17 Quy chế này.

2. HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do HĐQT quyết định nhưng tối đa năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Tổng công ty ký hợp đồng lao động với Người phụ trách quản trị Tổng công ty.

HĐQT có thể bãi miễn Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần thiết nhưng không được trái với các quy định của pháp luật. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty thực hiện theo quy định của Điều lệ và pháp luật về chứng khoán.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản quy phạm quản lý nội bộ liên quan khác của Tổng công ty.

3. HĐQT bổ nhiệm Thư ký Tổng công ty và/hoặc Thư ký HĐQT. Thư ký Tổng công ty và Thư ký HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ liên quan khác của Tổng công ty. Tổng công ty ký hợp đồng lao động với Thư ký Tổng công ty và Thư ký HĐQT.

4. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là Thành viên HĐQT.

Việc thực thi quyết định tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế này.

5. HĐQT có thể thành lập các tổ chuyên môn bao gồm một hoặc nhiều Thành viên HĐQT và một hoặc nhiều người khác không phải là Thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết. Tổ chuyên môn do một Thành viên HĐQT làm Tổ trưởng để thẩm định và/hoặc tham mưu, tư vấn cho HĐQT xem xét, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT.

6. HĐQT/Thành viên HĐQT có thể đề nghị các Ban/Đơn vị và/hoặc các cán bộ nhân viên của Tổng công ty báo cáo, tư vấn HĐQT/Thành viên HĐQT về các vấn đề có liên quan.

7. HĐQT có thể mời tư vấn để nghiên cứu, thẩm định thường xuyên hoặc theo công việc cụ thể.

Chương IV
CÁCH THỨC, QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Nguyên tắc chung

1. Để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc cần HĐQT xem xét và thông qua các quyết định liên quan của HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể quyết định triệu tập cuộc họp HĐQT hoặc tổ chức xin ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản theo cách thức và quy trình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Chương này.
2. Đối với các kiến nghị của Ban Điều hành tại các Tờ trình, việc xem xét hình thức thông qua các quyết định của HĐQT được thực hiện theo thời hạn như sau:
 - a. Đối với các trường hợp thông thường: **03 (ba) ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận Tờ trình kèm đầy đủ hồ sơ.
 - b. Đối với các trường hợp khẩn hoặc công việc đòi hỏi phải giải quyết ngay: Thời hạn do Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định.

Điều 18. Cuộc họp HĐQT

1. HĐQT phải tổ chức cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
2. HĐQT phải họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc nơi khác.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc Thành viên độc lập HĐQT.
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý Tổng công ty khác.
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) Thành viên HĐQT.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
5. Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập họp HĐQT trong thời hạn **bảy (07) ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đề nghị tại khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
6. Đối với Tờ trình của Ban Điều hành, nếu xét thấy cần thiết phải tổ chức cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập họp HĐQT trong thời hạn như sau:
 - a. Đối với các trường hợp thông thường: **07 (bảy) ngày làm việc** kể từ ngày quyết định hình thức tổ chức họp HĐQT theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Quy chế này.
 - b. Đối với các trường hợp khẩn hoặc công việc đòi hỏi phải giải quyết ngay: Thời hạn do Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp theo **thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 30 Điều lệ**. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của Thành viên HĐQT.
- Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được đăng ký tại Tổng công ty.
8. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban Kiểm soát như đối với các Thành viên HĐQT.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT và thảo luận, nhưng không có quyền biểu quyết.
9. Thành viên HĐQT có quyền đề nghị bổ sung nội dung thảo luận tại cuộc họp HĐQT đã được triệu tập bằng văn bản, trong đó nêu rõ vấn đề cần bổ sung, cơ sở cho việc bổ sung và các tài liệu đính kèm (nếu có); gửi Chủ tịch HĐQT ít nhất **ba (03) ngày** làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp. Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định việc bổ sung chương trình họp.
10. Thành viên HĐQT thông báo ít nhất **hai (02) ngày làm việc** trước ngày họp cho Chủ tịch HĐQT về việc không tham dự cuộc họp, ủy quyền cho người khác (nếu có), biểu quyết bằng cách gửi phiếu biểu quyết (nếu có). Trường hợp không thông báo, được hiểu Thành viên HĐQT sẽ tham dự họp.
11. Thư ký HĐQT cập nhật hồ sơ, tài liệu sử dụng tại cuộc họp đã được triệu tập, thông báo cho các Thành viên HĐQT về các thay đổi chương trình, nội dung cuộc họp và tài liệu (nếu có) trước khi cuộc họp bắt đầu.
12. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số Thành viên HĐQT trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số Thành viên HĐQT dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **bảy (07) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số Thành viên HĐQT.
13. Tại cuộc họp HĐQT, chủ tọa thực hiện:
- Thông qua chương trình họp;
 - Tiến hành thảo luận từng nội dung trong chương trình họp;
 - Lấy ý kiến biểu quyết về từng nội dung trong chương trình họp;
 - Thông báo kết quả biểu quyết.
14. Thành viên HĐQT có thể biểu quyết bằng phiếu biểu quyết hoặc bằng cách giơ tay tại cuộc họp.
15. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - Ủy quyền cho người khác tham dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 17 Điều này.

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (email).
16. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất **một (01) giờ** trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
17. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đồng thời được ủy quyền cho người khác tham dự họp và biểu quyết:
- a. Thành viên HĐQT được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp HĐQT nếu được đa số Thành viên HĐQT chấp thuận.
 - b. Giấy ủy quyền của Thành viên HĐQT phải gửi đến Chủ tịch HĐQT, chậm nhất **hai (02) ngày làm việc** trước ngày họp đối với cuộc họp định kỳ và ngay trước giờ khai mạc đối với cuộc họp bất thường của HĐQT. Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân, Căn cước hoặc Hộ chiếu của người được ủy quyền phải được xuất trình cho chủ tọa cuộc họp.
 - c. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người ủy quyền và người được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời gian hiệu lực của ủy quyền.
 - d. Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐQT về các hành động, quyết định của người được ủy quyền thực hiện theo ủy quyền tại cuộc họp HĐQT.

Điều 19. Lập biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Thời gian, địa điểm họp.
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - d. Họ, tên từng Thành viên HĐQT tham dự họp hoặc người được ủy quyền tham dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các Thành viên HĐQT không tham dự họp và lý do.
 - đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng Thành viên HĐQT tham dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những Thành viên HĐQT tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và các Thành viên HĐQT tham dự họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả Thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người

ghi biên bản từ chối ký biên bản. Những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và tính trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan.

3. Biên bản họp HĐQT phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Trong vòng **hai (02) ngày làm việc** kể từ khi biên bản họp HĐQT được thông qua, Thư ký HĐQT có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để ban hành biên bản họp HĐQT theo quy định về công tác văn thư của Tổng công ty.
4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu lập) có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
6. Trong vòng **hai (02) ngày làm việc** kể từ ngày biên bản họp HĐQT được ban hành, Thư ký HĐQT phối hợp với Ban/Đơn vị đầu mối hoàn thành dự thảo các văn bản liên quan để trình ký ban hành quyết định của HĐQT theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT.

Điều 20. Lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản

1. Trường hợp cần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo yêu cầu cấp bách hoặc khi xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản.
2. Đối với các vấn đề nêu tại Tờ trình của Ban điều hành, việc lấy ý kiến thành viên HĐQT được xem xét, quyết định theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này.
3. Thư ký HĐQT lập Phiếu xin ý kiến, gửi các Thành viên HĐQT, kèm theo đầy đủ hồ sơ của Tờ trình. Phiếu xin ý kiến và các tài liệu kèm theo được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng công ty và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên Thành viên HĐQT;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Ý kiến khác (nếu có);
 - g. Thời hạn lấy ý kiến Thành viên HĐQT;
 - h. Họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Thư ký HĐQT ký thừa lệnh Chủ tịch HĐQT.
4. Thành viên HĐQT xem xét và gửi ý kiến trực tiếp hoặc qua phần mềm trình ký điện tử/email/fax cho Thư ký HĐQT (tuân thủ các quy định về bảo mật) trong thời hạn sau:
 - a. Trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này, Thành viên HĐQT nghiên cứu, phản hồi trong vòng **năm (05) ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Phiếu xin ý kiến và các tài liệu kèm theo. Trường hợp Thành



- viên HĐQT đi công tác, ý kiến của Thành viên HĐQT gửi qua email/fax có giá trị như ý kiến trực tiếp tại Phiếu xin ý kiến.
- b. Đối với công việc khẩn cấp hoặc công việc có tính chất phức tạp đòi hỏi phải giải quyết nhanh hoặc cần thêm thời gian nghiên cứu, đánh giá hoặc xin ý kiến chấp thuận/thông qua của cấp có thẩm quyền, thời hạn nêu tại điểm a khoản 4 Điều này có thể được rút ngắn hoặc kéo dài thêm một cách tương ứng, theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và ghi trong Phiếu xin ý kiến.
5. Trong quá trình xem xét, giải quyết công việc, Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu bổ sung giải trình, hồ sơ, tài liệu để làm rõ. Thư ký HĐQT có trách nhiệm **chuyển ngay** yêu cầu của Thành viên HĐQT tới người ký Tờ trình và Ban/Đơn vị đầu mối.
- a. Trong thời hạn tối đa **ba (03) ngày làm việc** kể từ khi nhận được thông báo của Thư ký HĐQT, Ban/Đơn vị đầu mối cung cấp bổ sung giải trình, hồ sơ, tài liệu cho Thành viên HĐQT đã yêu cầu, trừ khi Thành viên HĐQT đó đề nghị Ban Điều hành cung cấp.
- b. Trong thời hạn tối đa **ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ tài liệu, hồ sơ bổ sung, giải trình của Ban Điều hành, Thành viên HĐQT hoàn thành việc xem xét và gửi Phiếu xin ý kiến cho Thư ký HĐQT.
- c. Trường hợp việc yêu cầu giải trình, bổ sung hồ sơ, tài liệu của Thành viên HĐQT có thể dẫn đến thời gian giải quyết công việc của HĐQT vượt quá thời hạn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, Thành viên HĐQT phải báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định..
6. Khi hết thời hạn gửi ý kiến theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này hoặc kể từ ngày Thư ký HĐQT nhận đầy đủ ý kiến biểu quyết của tất cả các Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết (tùy trường hợp nào đến trước) và không có Thành viên HĐQT nào yêu cầu tổ chức cuộc họp HĐQT, trong vòng **hai (02) ngày làm việc**, Thư ký HĐQT tổng hợp kết quả kiểm phiếu, báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định việc ban hành quyết định của HĐQT.
7. Trường hợp Thành viên HĐQT yêu cầu tổ chức cuộc họp HĐQT để thảo luận, giải quyết, Thư ký HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định tổ chức cuộc họp HĐQT, thời hạn thông báo mời họp có thể rút ngắn hơn so với thời hạn quy định tại khoản 7 Điều 18 Quy chế này.
8. Thư ký HĐQT phối hợp với Ban/Đơn vị đầu mối hoàn thành dự thảo các văn bản liên quan, báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, chỉ đạo để trình ký ban hành quyết định của HĐQT theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT trong vòng **hai (02) ngày làm việc** kể từ ngày lập biên bản kiểm phiếu.

Điều 21. Thông qua và tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT

1. Các quyết định của HĐQT được ban hành dưới hình thức Nghị quyết, Quyết định hoặc Văn bản chỉ đạo.
2. Các quyết định của HĐQT được thông qua trong các trường hợp sau:
 - a. Được đa số Thành viên HĐQT tham dự họp tán thành khi biểu quyết tại cuộc họp HĐQT; trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT;
 - b. Được đa số Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành khi lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản; trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định cuối cùng của HĐQT thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Quyết định của HĐQT được thông qua theo hình thức này có hiệu lực và giá trị như quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

3. Các quyết định của HĐQT được Chủ tịch HĐQT hoặc Thành viên HĐQT ký ban hành (phù hợp với phân công nhiệm vụ trong HĐQT) trong thời hạn tối đa **hai (02) ngày làm việc** kể từ ngày Thư ký HĐQT trình đầy đủ hồ sơ theo Quy chế này hoặc trong thời hạn phù hợp với yêu cầu của pháp luật (nếu có).
4. Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các biên bản họp, quyết định của HĐQT, bao gồm cả việc chỉ đạo Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban, Trung tâm, Trưởng các Đơn vị trực thuộc và Người đại diện của Tổng công ty tại các Doanh nghiệp khác thực hiện.
5. Trường hợp các kết luận liên quan đến hoạt động của Tổng công ty/Đơn vị cần triển khai gấp, Tổng giám đốc tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của HĐQT tại biên bản họp HĐQT kể từ thời điểm biên bản được ban hành.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 22. Trình báo cáo hằng năm

1. Khi kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty.
 - b. Báo cáo tài chính.
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty.
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 23. Thù lao, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, phụ cấp, thưởng, lợi ích khác cho Thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao, phụ cấp công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng Thành viên HĐQT theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao, phụ cấp và thưởng của từng Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà Thành viên này đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.
6. Thành viên HĐQT có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên HĐQT phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mối quan hệ công tác giữa các Thành viên HĐQT; cũng như giữa HĐQT với Tổng giám đốc, cổ đông, Ban Kiểm soát, Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác dựa trên các quy định liên quan của pháp luật, Điều lệ, văn bản quy phạm quản lý nội bộ khác của Tổng công ty và Chương này.

Điều 25. Mối quan hệ công tác giữa các Thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các Thành viên HĐQT có trách nhiệm trao đổi thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình giải quyết công việc được phân công.

2. Trong quá trình giải quyết công việc, Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính theo phân công trong HĐQT phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các Thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau, thì Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.
3. Trong trường hợp HĐQT phân công lại nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 26. Mối quan hệ công tác với Tổng giám đốc/Ban Điều hành

1. Với vai trò quản trị, HĐQT có thể chủ động hoặc trên cơ sở Tờ trình của Ban Điều hành ban hành chương trình công tác, biên bản họp, quyết định để Tổng giám đốc và Ban Điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các văn bản nêu trên.
2. HĐQT tạo điều kiện để Tổng giám đốc và Ban Điều hành tổ chức thực thi các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, chương trình công tác/biên bản họp/quyết định của HĐQT và các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc, Ban Điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty.
3. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chỉ đạo của HĐQT; thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với HĐQT, bao gồm cả cách thức gửi/nhận thông tin, báo cáo đảm bảo kịp thời, an toàn, bảo mật; chịu trách nhiệm về chất lượng các thông tin, báo cáo cung cấp cho HĐQT.
4. Đối với các cuộc họp quan trọng có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT do cơ quan có thẩm quyền, PVN hoặc đối tác tổ chức và các chuyến công tác cần sự tham gia của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc thông báo Chủ tịch HĐQT xem xét, cử đại diện HĐQT tham dự hoặc Chủ tịch HĐQT chủ động cử đại diện HĐQT tham dự và thông báo Tổng giám đốc.
5. Định kỳ hằng tháng vào tuần cuối của tháng, Tổng giám đốc báo cáo HĐQT về các vấn đề dự kiến trình HĐQT trong tháng/thời gian tiếp theo để HĐQT biết, phối hợp, chuẩn bị xem xét.
6. Đối với các vấn đề quan trọng dự kiến trình HĐQT xem xét, Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc chủ trì xem xét, thông báo Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT phụ trách tham gia thảo luận trước khi Ban Điều hành trình HĐQT. Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể cử Thành viên HĐQT khác cùng tham gia, đồng thời Thành viên HĐQT có thể chủ động đề nghị với Ban Điều hành (sau khi báo cáo Chủ tịch HĐQT) tham gia quá trình chuẩn bị nêu trên. Nếu tổ chức họp, Thành viên HĐQT phát biểu ý kiến nhưng không kết luận.
7. Ban Điều hành báo cáo/đề xuất trước với HĐQT về các định hướng, nguyên tắc, kế hoạch giải quyết, phương án đàm phán đối với các vấn đề/giao dịch quan trọng, phức tạp liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và dự kiến trình HĐQT.

8. Ban Điều hành gửi biên bản, kết luận các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Điều hành đến Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT phụ trách ngay sau khi có biên bản, thông báo kết luận để theo dõi, giám sát và chỉ đạo (nếu có).
9. Các Ban, Đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Tổng công ty chủ động phối hợp, trao đổi thông tin kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Bộ máy giúp việc HĐQT để chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ đối với các vấn đề dự kiến trình/đã trình HĐQT.
10. Việc trao đổi thông tin nêu trên cần đầy đủ, kịp thời và có thể thực hiện bằng nhiều hình thức (họp, thảo luận trực tiếp, điện thoại, thư điện tử và các hình thức phù hợp khác).

Điều 27. Mối quan hệ giữa HĐQT và cổ đông

1. Các Thành viên HĐQT với tư cách đại diện cổ đông chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Tổng công ty và kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT chỉ đạo việc giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với HĐQT.

Điều 28. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp, theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. HĐQT tạo điều kiện để Ban Kiểm soát nhận đầy đủ các thông tin cần thiết và thực hiện quyền kiểm tra theo quy định của pháp luật; cũng như tham gia, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được HĐQT xem xét, quyết định hoặc thông qua.
3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Điều 29. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác

1. Hội đồng Quản trị:
 - a. Phù hợp với thẩm quyền, quyết định hoặc thông qua, trình ĐHĐCĐ quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác.
 - b. Ban hành các quy định về quản lý đầu tư, vốn và Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác.
 - c. Phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty, giới thiệu, thay đổi Người đại diện của Tổng công ty đảm nhiệm các chức danh quản lý tại Doanh nghiệp khác.
 - d. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty.
2. Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác:

- a. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn; bảo vệ quyền và lợi ích của Tổng công ty như cổ đông, thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn/công ty hợp danh, bên liên doanh trong doanh nghiệp.
- b. Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty và HĐQT về hiệu quả sử dụng vốn góp của Tổng công ty trong doanh nghiệp.
- c. Tham gia ứng cử hoặc đề cử Người đại diện của Tổng công ty đảm nhiệm các chức danh quản lý tại doanh nghiệp theo Điều lệ của doanh nghiệp và ý kiến của Tổng công ty.
- d. Xin ý kiến của Tổng công ty trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị của doanh nghiệp phù hợp với các quy định liên quan của pháp luật và Tổng công ty.
- e. Tổ chức và triển khai thực hiện các quyết định, phân cấp/ủy quyền và văn bản liên quan khác của HĐQT. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề vướng mắc, báo cáo Tổng công ty để kịp thời xem xét, giải quyết.
- f. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 566/QĐ-KVN ngày 29 tháng 5 năm 2024.
2. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, thì áp dụng quy định của pháp luật và Điều lệ.
3. Hội đồng quản trị có thể ban hành các biểu mẫu, quy định cụ thể để thi hành Quy chế này.
4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần do Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025
BẰNG HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU
CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
VÀ CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO/ỦY QUYỀN
CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUYẾT ĐỊNH**

1. Mục đích của việc tăng vốn

Đảm bảo cân đối cơ cấu giữa vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu cũng như tương xứng với quy mô sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của PV GAS.

2. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Phương án cụ thể như sau:

▪ Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần
▪ Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
▪ Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Mã chứng khoán:	GAS
▪ Vốn điều lệ trước phát hành:	23.426.729.190.000 đồng
▪ Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.342.672.919 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i>	
+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	2.342.672.919 cổ phiếu
+ Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
▪ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	Tối đa 70.280.187 cổ phiếu
▪ Tổng giá trị dự kiến phát hành (tính theo mệnh giá):	702.801.870.000 đồng
▪ Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
▪ Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu của PV GAS có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

▪ Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	3%
▪ Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:03 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền nhận thêm cổ phiếu, cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới)
▪ Nguồn vốn sử dụng để phát hành:	Từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại thời điểm ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 được kiểm toán của PV GAS
▪ Phương thức phát hành:	Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền
▪ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	<p>Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.</p> <p><i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 2266 cổ phiếu, với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:03 thì số cổ phiếu mà cổ đông A nhận được là $2266 \times 3/100 = 67,98$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn trên số cổ phiếu mới của cổ đông A được nhận là 67 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,98 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.</i></p>
▪ Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
▪ Thời gian thực hiện:	Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II -IV/2025.
▪ Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, PV GAS thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
▪ Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ:	Thông qua việc thay đổi Mục Vốn điều lệ tại Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

AA

10
TY
M
Y
N
CH

3. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

- a. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của PV GAS hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- b. Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- c. Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- d. Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- e. Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của PV GAS liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- f. Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của PV GAS khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- g. Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;

Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

